

# PHÁ THAI

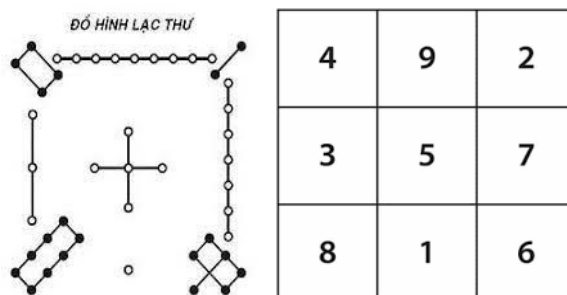
## NGUỒN GỐC CỦA SỰ SỐNG: TÌNH YÊU

### Việt Nho với Thượng Đế

Niên lịch 4900= 2879 BC+ 2021AD

Theo “ Hùng vương Ngọc Phả “ thì Đế Minh ( 明 ) là cháu Ba đời của Viêm ( 炎 ) đế Thần Nông, các Ngài là Tỵ Tổ của Dân tộc Việt Nam.

Đế Minh sinh ra Đế Nghi và Kinh Dương Vương . Đế Nghi được truyền làm Vua phương Bắc ( Tàu ) còn Kinh Dương Vương quay mặt về phương Nam, đóng đô ở Nam Miên tức Nghệ An ( 义安 ) xứ, mà lập nên nước Văn Lang, nước được Chia ra làm 15 bộ theo khung Lạc thư, Lạc thư là Matrix ( Ma phương ) trong Toán học mà cộng bất cứ chiều nào cũng bằng con số 15.



Ngoài Cơ cấu Ngũ hành, Lạc Thư cũng tương tự như Time- Space – Continuum của Einstein được gọi là Tạo Hóa lư hay Lò Cừ ( Xem Lạc Thư Minh Triết của Kim Định )

Lạc thư được xếp số lẻ 1, 3, 7, 9 vào “ **khung thập tự nhai đứng ( + )** , “ có Tâm là số 5

(ở vị trí hành Thổ ), còn số chẵn 2, 4, 6, 8 được xếp vào “ **khung thập tự nhai chéo ( X )** )

“ **cũng quanh số 5, hai bộ số này được nối với nhau theo mạch nối của chữ Văn và chữ Vạn.**



Chữ Văn

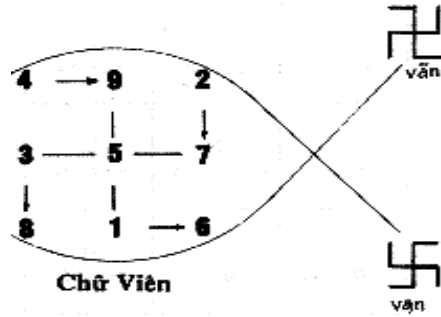


Chữ Vạn

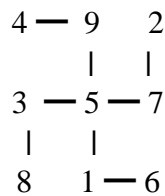
Chữ Viên: Văn và Vạn

Chỉ cuộc sống viên mãn tròn đầy, gồm cả Văn lẫn Vạn.

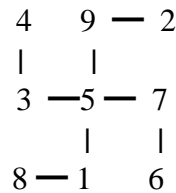
*Viên = Văn + Vạn*



*Chữ Văn + chữ Vạn = chữ Viên*



*Mạch nối trong hình chữ Văn*



*Mạch nối trong hình chữ Vạn*

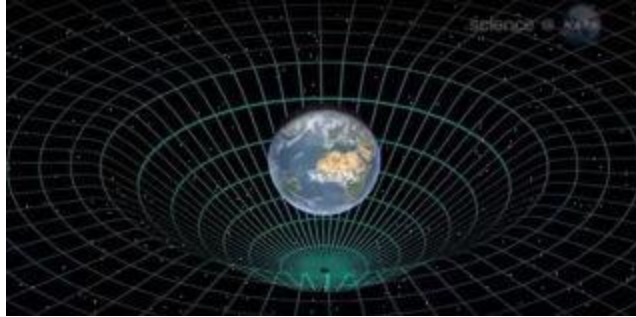
“ Văn là **Tu thân** cho đến độ coi sống chết như nhau ( tức đắc Đạo ). Vạn là toả ra cùng khắp hết đến độ “ **Tế thể An bang** “, tức là việc Thiện việc Nghĩa lớn lao hơn hết có thể có ở Đời. Chữ Viên chỉ có ở Việt Nho cũng như ý tưởng Tế thể An bang vậy .”

*Trong hai hình trên các số Lễ được xếp theo 4 Hướng chính,( hình chữ Thập ), các số Chấn được xếp theo 4 phương bàng ( hình chữ Thập chéo ). Theo Lạc Thư Minh triết khi các số Lễ và các số Chấn trong hình chữ Viên được quay ngược chiều nhau sẽ đan kết với nhau, cá biệt hóa mà sinh ra vạn vật , ( Xem cuốn **Lạc Thư minh triết** của Kim Định)*

**Nếu ta liên hệ số Lễ cho Thời gian và số Chấn cho Không gian thì “ Lạc Thư Minh triết “ chẳng khác nào Time – Space – Continuum của Einstein .**

*Theo Einstein thì Thời và Không gian là hai mô căn bản đan kết với nhau mà sinh ra Vạn vật. Time biến thành sợi Dọc, Space biến thành sợi Ngang, hai sợi Dọc /Ngang đan kết với nhau mà sinh ra vạn vật.*

( Xem [SPACE.com](http://SPACE.com). *Warping Time and Space* )



### Time Warps and Black Holes: The Past, Present & Future of Space-Time

Chúng ta hãy theo cấu trúc của chữ Nho để nhận ra Nguồn gốc của Tổ Tiên.  
Trước tiên là;

1.- Chữ **Viêm** (炎) gồm hai chữ **Hỏa** (火), Hỏa là Lửa, là Quang năng hay năng lượng Ánh Sáng, năng lượng gồm **năng lượng Sáng** ( Light energy ) và **năng lượng Tối** ( dark energy ). Năng lượng Sáng / Năng lượng Tối là cặp đối cực được lưỡng nhất để điều hòa Tiết nhịp của Vũ trụ ( Cosmic rhythm )

2.- Chữ **Minh** gồm hai chữ Nhật và Nguyệt ( 日+月= 明: Mặt Trời + Mặt Trăng: nguồn năng lượng nuôi sống Vạn vật và điều hoà tiết nhịp của Vũ trụ; Cosmic rhythm.

**Chữ Dịch: cũng gồm 2 chữ Nhật và Nguyệt** 易 (: 日/月), chữ nguyệt được viết biến thể cho chữ Viết được đẹp hơn.

Dịch là luật Biến động bất biến trong Vũ trụ. Vũ trụ gồm có 3 luật lớn. Đó là **luật Giá sắc** ( Sow and reap ), **luật Loại tụ** ( Classification ) và **luật Biến động** bất biến ( Ying Yang change ). Ba luật đó đều do Nhật Nguyệt điều hợp mà sinh ra. **Luật Gieo Gặt ( Gia Sắc )** là vô cùng quan trọng: Gieo Gì thì Gặt nấy, Ai Gieo thì kẻ nấy Gặt, Gieo một thì Gặt trăm “

Dịch Biến động còn hướng dẫn con đường Quy tư vào Lòng mình để “**Đôn hồ Nhân, cố năng ái**; Đôn hậu Tình Người mà yêu thương nhau “, đó là câu:

“ **Dịch vô tư, vô vi dã, tịch nhiên bất động, nhi cảm thông thiên hạ chi cố**: Dịch là bỏ Suy tư để Quy tư vào lòng mình, ( no mind: vô niệm) không nhân vi ( artificial ), ngồi bất động ( still ) và yên tĩnh ( silent ) để bỏ màn vô minh, thôi thúc việc coi trọng, tôn sùng Tình người, đột nhiên cảm thông được nguồn cơn của Vũ trụ, đó là nguồn Tình Yêu, Nho gọi là đạo Trống giúp đôn hậu Tình Người .

**Chữ Nghệ** ( 𠄎 + 𠄎 = 𠄎 ) gồm nét Phẩy ( quay cùng chiều với kim Đồng hồ Hữu nhậm ( extrovert ) Nghịch Thiên ) và nét Mác quay ngược chiều với kim Đồng hồ tức là Tả nhậm ( : introvert ) thuận Thiên.) Hai nét Phẩy và Mác giao thoa nhau ( interfere) hay giao chỉ ( Dân

Giao chỉ là chủ nhân của Kinh Dịch ) cũng là Dịch lý trong Vũ trụ. Tổ Tiên đóng đô ở Nghệ an xứ tức là sống thuận theo Dịch lý trong Vũ trụ .

**Viêm đế Thần nông** sáng tạo ra Nông nghiệp vì Ngài nhận ra Ánh sáng hay Năng lượng từ Mặt Trời là **nguồn Sáng** và **nguồn Sống** của Vũ trụ , Nguồn Sáng là **Lý Công chính** , nguồn Sống là **Tình Yêu** , đó là Bản tính **Tình Lý** của con Người.

Theo nhà Vật Louis De Broglie thì ánh sáng được truyền đi theo làn Sóng hình Sin có bản tính bao bọc che chở như **Tình Yêu** và cũng truyền đi theo dòng hạt photon thẳng tắp tựa như **Lý công chính** ( Wave / Particle duality )

Viêm Đế có tục thờ Mặt Trời tức là thờ Trời, thờ Thượng Đế , Do đó mà Tinh thần của Dân tộc Việt Nam là **Nguồn Sống** ( Tình Yêu ) và **Nguồn Sáng** ( Lý Công chính ) hay còn gọi là **Nhân / Nghĩa hay Tình / Lý**.

**Tình / Lý** là cặp đối cực của Dịch lý khi sống với nhau mà biết **trao Tình đổi Lý với nhau** cho hải hòa thì sống hòa hảo với nhau gọi là **Tình / Lý tương tham**, hay **Nhân / Nghĩa lưỡng nhất** mà trở nên **Hùng / Dũng**. Hùng là sức mạnh của Vật chất, của Bắp thịt, Dũng là sức mạnh của tinh thần, nên biết tự chế không làm chuyện bất công, nhờ tinh thần Hùng / Dũng mà con Người có khả năng **Bao dung** để sống Hòa với nhau .

Ta cũng có thể nói bản thể của con Người là **Nhân Tình / Nhân Tính được bẩm thụ từ Thượng Đế** để sống Hòa với nhau.

Vậy **Tinh thần của Dân tộc Việt Nam** là **Nhân Nghĩa Bao dung** hay **Tình / Lý tương tham**  
**Nhân là Lòng yêu thương, kính trọng con Người**

**Nghĩa là cách hành xử công bằng có Đi có Lại ( Theo hai chiều ) để thực hiện lẽ công bằng mà sống Hòa với nhau .**

**Hòa là đỉnh cao của Văn hóa, của Tôn giáo vì Hòa là nguồn Hạnh phúc của Nhân loại.**

**Bao dung là dầu hai bên có xích mích, làm tổn thương nhau, cũng không nở xa rời nhau, mà cố làm lành với nhau, luôn bao bọc che chở cho nhau để sống yên vui cùng nhau, đó là cách sống “ Dĩ Hòa vi quý “ .**

---

## PHẬT GIÁO VỚI LÒNG TỪ BI

Toàn Không

( Internet )

Phật lịch 2565 = 544BC+2021AD

**Quán Từ Bi để trừ lòng sân giận hận thù**

**Từ** là cho vui, **Bi** là cứu khổ diệt khổ, **Từ Bi** là cho vui diệt khổ cho tất cả mọi loài chúng sanh, đó là hành động lợi tha cứu đời.

Từ Bi không phải là thụ động yếm thế nhu nhược mà nhiều người lầm tưởng rằng hễ có - 4 - ong từ bi, ai muốn làm gì dù phải trái cũng im lặng nghe theo. Thực ra - 4 - ong từ bi khiến người ta vận dụng tâm tư khả năng phương tiện để làm cho mọi người mọi loài thoát khổ được vui, Từ Bi bao hàm ý nghĩa rộng lớn vô bờ bến, vì cho vui diệt khổ không những về vật chất mà cả tinh thần, không những với loài người mà còn bao gồm tất cả chúng sinh.

#### **I). Tại sao phải có Lòng Từ Bi?**

Tính sân giận oán hờn của con người là một nguyên nhân tai hại lớn gây ra khổ đau cho người và muôn vật. Từ việc nhỏ bé gây đổ vỡ mất hạnh phúc giữa những người thân như vợ chồng - 5 -ong- 5 -m, họ - 5 -ong bạn bè, cho đến việc lớn như chém giết khủng bố chiến tranh giữa các phe phái, các nước, màu da, tôn giáo, v.v... Tất cả đều do sân hận mà ra, nó nằm sẵn ở trong mỗi con người, có dịp là nó bùng nổ. Vì thế từ thời tiền cổ đến bây giờ, giết chóc chiến tranh luôn luôn xảy ra không ở nơi này thì ở nơi khác, không sao dứt được cảnh khổ; Phật giáo có phương cách - 5 -ong - 5 -ong Từ Bi để xóa đi, diệt đi - 5 -ong sân hận oán hờn, đó là phương thuốc diệt khổ cho vui, vì thế chúng ta cần “quán Từ Bi” là vậy.

#### **II). Từ Bi cho vui cứu khổ ra sao?**

Người có - 5 -ong từ bi không bao giờ sát sinh người và vật, người Phật tử chân chính không giết súc vật để ăn, không giết súc vật để vui như đi săn bắn câu cá; chính nhờ - 5 -ong từ bi mà cuộc đời - 5 -ong vui bớt khổ, sự chém giết giảm đi bớt tàn khốc, người và muôn vật coi nhau như - 5 -ong- 5 -m họ - 5 -ong.

Nhưng chỉ cho vui và diệt khổ trong hiện tại, chưa đúng với ý nghĩa của nó, người Phật tử còn phải nghĩ đến cho vui và diệt khổ tương lai nữa, tức là phải gây nhân vui cho tương lai và diệt nhân khổ cho tương lai, làm sao thực hành từ bi ở điểm này? Mọi người đều biết tâm ý là nguồn gốc của mọi hành động thiện ác trong ý khẩu thân, ý điều khiển khẩu nói năng thân hành động thiện ác. Do đó, muốn gây nhân vui cho tương lai và diệt nhân khổ cho tương lai chúng ta phải tu tâm ý trước nhất. Tâm ý tu rồi thì khẩu thân theo ý mà nói làm những việc tốt, bỏ nói làm các việc ác, vì thế phải chú trọng tu tâm dưỡng tánh là vậy.

#### **III). Từ Bi và Bác Ái khác nhau chỗ nào?**

Có người cho rằng Bác Ái rộng hơn Từ Bi, có người cho rằng Bác Ái cũng giống như Từ Bi; để hiểu rõ vấn đề này, chúng ta lần lượt phân tích ý nghĩa của hai danh từ này:

**Bác Ái:** Bác nghĩa là rộng, lớn, Ái là yêu thương, Bác Ái là - 5 -ong thương mọi người; người có - 5 -ong Bác Ái thương yêu mọi người, thường cứu giúp người hoạn nạn, ốm đau, khuyết tật, bất bình thường, nghèo khổ từ vật chất đến tinh thần.

**Từ Bi,** như trên đã giải thích, Từ Bi là cho vui diệt khổ cho mọi loài chúng sanh, nó bao gồm sáu cõi Trời, Người, A Tu La (Thần), Súc Sinh, Ngạ Quỷ, Địa Ngục. Nó rộng lớn bao la như thế chứ không chỉ một loài người, nhưng chúng ta thường sống chung và đụng chạm với loài Súc Sinh vì chúng ta chỉ có mắt thịt không trông thấy bốn loài kia. Từ Bi còn có ý nghĩa cho vui diệt khổ tất cả nguồn gốc ngọn ngành, chứ không phải chỉ xoa dịu cái hiện tại mà thôi, như người làm vườn không phải chỉ cắt các cây cỏ dại mọc hoang, mà phải nhổ tận gốc rễ của cây cỏ dại không cho mọc lại nữa.

Như thế Từ Bi về không gian bao gồm tất cả mọi loài trong sáu cõi, về thời gian bao gồm cả hiện tại và tương lai; còn Bác Ái về không gian chỉ chú trọng một loài người, về thời gian chỉ chú trọng trong hiện tại mà thôi. Nói một cách khác, Từ Bi bao gồm hết nghĩa của Bác Ái, còn Bác Ái không trùm được nghĩa lý Từ Bi rộng lớn.

Cũng cần phân biệt - 5 -ong từ bi và - 5 -ong yêu thương quyền luyến khác nhau mà đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14 đã nói: “Tình yêu thương khẩn khít giữa vợ chồng, cha mẹ, anh chị em, họ - 5 -ong, bạn bè thân thiết v.v...thường phát xuất từ - 5 -ong quyền luyến; khi - 5 -ong quyền

luyện thay đổi, - 6 -ong yêu thương cũng thay đổi hay biến mất luôn, đây không phải là tình yêu thương chân thực.

Tình yêu thương chân thật không phát xuất từ sự quyến luyến, mà phát xuất từ - 6 -ong vị tha, như khi thương xót hay động - 6 -ong trắc ẩn đối với người nghèo khổ bệnh tật; trong trường hợp này, - 6 -ong từ bi của bạn sẽ tồn tại như một sự đáp ứng cho con người bị đau khổ”.

#### IV). Làm sao để có Lòng từ bi?

Muốn huân tập được - 6 -ong từ bi, chúng ta phải - 6 -ong phương pháp quán tưởng, có ba cách sau đây:

**1). Quán chúng sinh duyên từ** (quán sát cảnh đau khổ của chúng sanh để phát sinh ra - 6 -ong từ bi):

Đây là phương pháp dễ thực hành nhất, khi quán thấy chúng sinh đau khổ mà thành cảm - 6 -ong thương xót đưa đến - 6 -ong từ bi sinh khởi; chúng sanh ở trong sáu cõi còn đang chìm đắm trong sinh tử phiền não nhiễm ô, chỉ có loài Trời là tốt đẹp hơn cả, nhưng vẫn còn ngũ suy trước khi lâm chung là: Tràng hoa đội trên đầu héo đi, áo choàng dính dơ bẩn, thân mất mùi thơm lại có mùi hôi, thể nữ bỏ đi, không muốn ngồi tòa nữa. Loài A Tu La (Thần) có phiền não cãi cọ, đấu tranh, xung đột, giết chóc, sợ hãi; loài Ngạ Quỷ (Ma Quỷ) bị đói khát bức khổ; loài Địa Ngục bị giam cầm hành hạ vô cùng đau khổ liên tục lâu dài, như phải nằm trên giường chông, giường sắt nóng đỏ, bị lửa đốt, bị lột da chặt chân tay v.v...thật là khổ cùng cực. Tất cả những loài trên đây, chúng ta không thể trông thấy mà chỉ được biết qua Kinh Phật nói; còn loài Súc Sinh có nạn khổ là ăn nuốt nhau, bị loài người giết để ăn, giết hại cho vui, giết hại vì vô ý, coi sinh mạng loài vật từ lớn đến nhỏ như cỏ rác, nên loài vật khổ biết chừng nào; loài người cũng chịu khổ não từ vật chất đến tinh thần trong mưu sinh - 6 -ong ngày, cho đến già bệnh chết, có - 6 -ong nghìn nỗi khổ kể sao cho hết được.

#### Quán như thế nào để phát khởi Lòng từ bi?

Đức Phật dạy: “Quán sát tất cả chúng sanh trong sáu cõi đều là bà con thân thuộc với mình”. Chúng ta có thói quen những gì ngoài ta đều không để ý đến, giờ đây chúng ta bỏ cái vỏ hẹp hòi mà nhận ra rằng:

V.- Loài người chúng ta sống trên trái đất này như sống trong một cái nhà lớn, một đại gia đình, không phân biệt màu da chủng tộc, không phân biệt nước này nước kia, không phân biệt tôn giáo này tôn giáo nọ v.v.... Những sự khác biệt ấy chỉ là bề ngoài, vì ai cũng có xương thịt và các cơ quan bộ phận như nhau, cũng đồng sợ khổ thích vui như nhau v.v...

2- Rộng lớn hơn nữa, đối với năm loại chúng sinh khác, **chúng ta coi như thành phần trong đại gia đình trong thái dương hệ này**; mặc dù khác nhau về hình thức vì khác loài, nhưng cũng là chúng sanh có chung một mặt trời là nguồn sống chung; tất cả đều tham sống sợ chết như nhau, đều biết cảm nhận nỗi vui sướng và đau khổ như nhau. Gần gũi chúng ta nhất là loài vật, tuy chúng không thông minh biết nói như chúng ta, nhưng chúng có những điểm riêng đặc biệt của chúng mà có khi ta không có. Chúng cũng biết thông cảm với chúng ta và giúp chúng ta nhiều việc lợi ích, biết đâu rằng đời trước hay đời sau này chúng chẳng phải là - 6 -ong- 6 -m bà con chúng ta?

Phương pháp quán này giúp chúng ta mở rộng được cái nhìn hẹp hòi của cái ngã nhỏ bé để thể nhập vào cái ngã to lớn là đại gia đình của toàn thể chúng sinh.

**2)- Quán Pháp duyên từ** (quán mình và chúng sinh cùng một thể tánh do đó từ bi phát khởi):



Chúng sanh đau khổ là chính ta đau khổ, phép quán này cao siêu hơn phép quán ở trên; ở đây - 7 -ong lý trí để quán sát. Lòng từ bi do duyên “pháp tánh”(bản tính chung) mà phát khởi. Hành giả quán sát thấy tất cả chúng sanh cùng mình đều đồng một “pháp giới tánh”(bản tính của chúng sinh), cho nên chúng sinh đau khổ là mình đau khổ, do đó hành giả khởi - 7 -ong từ bi cứu khổ ban vui cho tất cả chúng sinh. Đến địa vị này, hành giả không còn phân biệt mình với người, không còn phân biệt thân thích hay người ngoài, và chỉ thấy mình và người có cùng bản tánh (cùng pháp giới tánh) mà thôi; các vị Bồ Tát nhận thấy mình và chúng sinh cùng đồng một bản thể, nên khi cứu khổ không còn phân biệt người đó là ai, và khi làm cũng không chấp mình đã làm. Chúng sanh có khổ thì Bồ Tát có bi, Bồ Tát đã chứng “Pháp duyên từ” chỉ có mục đích làm sao cho chúng sinh hết khổ được vui thôi.

### **3)- Quán Vô duyên từ (không cần duyên vẫn có từ):**

Loại quán này rất cao siêu rất khó thực hành, Vô duyên từ là - 7 -ong từ bi không có tâm năng (làm) duyên và cảnh bị (được) duyên, không dụng công đối đãi giữa mình và người; - 7 -ong từ bi đã sẵn - 7 -ong trong thể tánh (Phật tính), nó sẵn - 7 -ong lan tràn bao la trùm khắp, không chọn lựa phân biệt. Hễ chúng sinh có nhu cầu là có đáp ứng ngay như tình thiêng liêng giữa mẹ và con, cũng như mặt trời mặt trăng chiếu soi cùng khắp không chừa chỗ nào, sự chiếu soi vô tư, không thiên lệch chọn lựa, không phân biệt chỗ dơ sạch, nơi cao thấp. Tâm từ bi luôn luôn sẵn - 7 -ong, chúng sanh hễ có cảm cầu là có linh ứng đáp lại.

### **V). Lợi ích của quán Từ Bi:**

Người quán Từ Bi sẽ trừ được - 7 -ong sân hận giận hờn, bỏ được - 7 -ong tật đố ganh tị, dẹp được ngã chấp hẹp hòi, và đoàn kết được với mọi người; mọi người nếu đều có - 7 -ong từ bi, nhân loại sẽ không còn giận hờn giữa người và người, không còn ghét hận giữa chủng tộc này và chủng tộc kia, không còn chiến tranh giữa quốc gia này với quốc gia kia v.v.... Mọi liên hệ giữa mọi người, mọi chủng tộc, mọi nước, mọi tôn giáo sẽ được gắn bó cùng nhau xây dựng hạnh phúc; lúc ấy con người vô cùng sung sướng khi thấy quanh mình toàn là bà con quyến thuộc như - 7 -ong- 7 -m trong một nhà cùng nhau an hòa.

Từ xưa tới nay, con người trong nhân loại bị đau khổ là do - 7 -ong sân hận giận thù gây ra, nếu mọi người biết áp dụng lòng từ bi, sự thù hận độc ác phải giảm đi, đâu còn việc đầu độc oán hận vương khắp nơi nơi, mưu lừa dối trá rắc reo nghi ngờ sợ hãi nữa. Nếu mọi người đều có - 7 -ong từ bi, đâu còn cảnh tạo bất an chèn ép bức đọa con người, gây khủng bố chiến tranh chết bao sinh mạng; nếu mọi người đều thực thi - 7 -ong từ bi, thế giới này là thiên đường vậy.

Trong Tăng Nhất A Hàm, quyển 3, trang 475 đức Phật dạy: “Nếu có chúng sanh tu hành tâm từ, lưu truyền rộng nghĩa của tâm từ, vì người diễn nói, sẽ được quả báo tốt đẹp là: Ngủ yên ổn không chiêm bao dữ, sống yên ổn không bị ác hại, được Trời Người thương mến, không bị binh đao đạo tặc xâm tổn, không bị lửa nước nguy khôn, được sinh lên cõi trời Phạm Thiên”. Cũng quyển 3 trang 176, đức Phật khuyên khi bị giam cầm chớ khởi tâm ác mà phải khởi tâm từ rải khắp

Trong Tạp A Hàm, quyển 4 Kinh 1253, 1255, 1256, đức Phật dạy: “Số người tu tập - 7 -ong từ bi ít như hòn đất trong tay so với số người không tu - 7 -ong từ bi nhiều như đất của đại địa này. Có người mang 300 chảo cơm bố thí ba lần - 7 -ong, trưa, chiều, công đức bố thí này không bằng một phần muôn ức của người rải - 7 -ong từ bi đến khắp cả chúng sinh dù chỉ trong khoảng thời gian ngắn như người vắt sữa bò. Nếu có quỷ thần ác muốn đến dò xét tìm chỗ sơ hở

của người tu tập tâm từ bi này thì không thể được, mà ngược lại ngay lúc ấy quý thần kia tự bị thương tổn.

## Toàn Không

---

### BÁC ÁI KITÔ GIÁO – BÁC ÁI CỦA TIN MỪNG

Niên lịch 2021

( Internet )

#### Chúa Nhật 15 TN C

Tâm lý triết học chia bác ái ra làm nhiều loại tùy theo đặc tính của nó : ***bác ái đối chác***, theo nghĩa “bán ít đi, bán qui lại”; ***bác ái ngân hàng*** là bác ái kiểu cho vay lấy lãi một cách sòng phẳng; ***bác ái vị tha*** là bác ái hoàn toàn cho đi một cách vô vị lợi; ***bác ái quảng đại*** tức là biết sẵn sàng trao ban hơn cả những gì mà đối tượng chờ đợi, v.v... Thế còn bác ái Kitô giáo là loại bác ái nào ? Thưa, đó là ***bác ái của Tin Mừng***, bác ái mang các đặc tính : **đại đồng, vị tha và quảng đại.**

- ***Tính đại đồng*** : Câu hỏi của người luật sĩ, “*Ai là cận nhân của tôi ?*” phản ánh chiều hướng suy nghĩ của ông. Qua đó ông muốn biết ai là đối tượng của đức ái mà luật dạy : người đồng hương, đồng đạo, người lương dân, hay người ngoại kiều cư ngụ tại Israel ? Tôi phải yêu ai mới gọi là giữ lề luật ? Bởi chung, người Do thái thời đó hiểu người thân cận chỉ là đồng bào Do thái của mình, hay là đồng đạo với mình, nên họ không thể lưu tâm hay giúp đỡ một người ô ứ, thờ ngẫu tượng.

Thế còn đối với Chúa Giêsu thì sao ? Đối với Chúa Giêsu, người thân cận là bất cứ ai, không biệt chủng tộc, màu da, tín ngưỡng... Tất cả đều là anh em, con cùng một Cha trên trời. Khi ra tay giúp đỡ một người được xem là kẻ thù của mình, người Samaria đã thực thi lòng bác ái cách bao dung, đại đồng. Và đây cũng là một nét rất đặc trưng của bác ái Kitô giáo. Quả thế, bác ái Kitô giáo luôn mang tính phổ quát, không loại trừ ai, không cục bộ bè phái, không phân biệt lương hay giáo, Bắc hay Nam, xứ này xứ kia, vùng này hay vùng nọ ....

- ***Tính vị tha*** : Thái độ của thầy Tư tế và thầy Lêvi là thái độ của những người chỉ biết quan tâm đến lề luật, hay đúng hơn là chỉ biết quan tâm đến bản thân mình. Khi gặp tình huống khó khăn, họ nghĩ đến bản thân họ trước. Họ đã “tránh sang một bên” mà đi, bỏ mặc người bị nạn. Vì sao ? Vì họ sợ bị phiền hà liên lụy, sợ mất thời gian, mất công, sợ bị ô ứ khi chạm vào người bị thương hay người chết. Có thể nói, thầy Tư Tế và thầy Lêvi chỉ chú ý giữ luật ở trên sách vở; trái lại, người Samaria giữ luật trong tim.

Khi gặp người bị nạn, người Samaria đã không ngần ngại đến với người xấu số kia, mà không hề nghĩ rằng mình có thể gặp bao điều phiền toái : hành trình sẽ bị gián đoạn và trễ hẹn, sẽ phải tốn kém, thậm chí có thể bị thiệt thân nữa, vì bọn cướp có thể đang rình rập đâu đó. Ông chỉ quan tâm giúp đỡ nạn nhân, mà không ngại hy sinh, không ngại cả hiểm nguy. Lòng bác ái yêu thương nơi người Samaria không phải là thứ ***bác ái kiểu đối chác***, cũng không phải là thứ ***bác ái kiểu ngân hàng***, càng không phải là thứ ***bác ái nửa vời***, nhưng là thứ ***bác ái hoàn toàn vị***



*tha*, quên mình, không vụ lợi tính toán, không so đo hơn thiệt để chỉ biết nghĩ và quan tâm đến người khác.

- **Tính quảng đại** : Dụ ngôn cho biết cả ba người (người Samaria, thầy Tư Tê và thầy Lêvi) đều trông thấy nạn nhân bên đường, song chỉ có người Samaria biết “chạnh lòng thương”. Tuy nhiên, ông không chỉ dừng lại ở mức độ từ “**ánh mắt**” (trông thấy) “**đến trái tim**” (chạnh lòng thương) như thế; nhưng còn “**đến cả đôi tay**”, tức là bằng những hành động rất cụ thể. Ông dừng lại, cúi xuống, đổ dầu rượu (có lẽ ông đã dốc cạn dầu và rượu để làm dịu bớt sự đau đớn cho người bị nạn), và băng bó cẩn thận sau khi đã tẩy trùng cho vết thương. Rồi đặt lên lưng lừa, đưa tới quán trọ mà săn sóc. Hơn thế nữa, ông còn ở lại với người bị nạn : “*Hôm sau ông đưa ra hai quan tiền*”. Từ ngữ “*hôm sau*”, mặc nhiên ta có thể hiểu ông đã ở lại với nạn nhân qua đêm để cho người đó qua khỏi cơn nguy kịch đã, rồi mới an lòng ra đi. Chưa hết, ông còn thanh toán mọi chi phí, và dặn dò cẩn kẽ với người chủ quán : “**Nhờ bác săn sóc người này, có tốn kém bao nhiêu, chính tôi sẽ chi trả khi trở về**”. “Chính tôi” sẽ chi trả chứ không phải vợ con anh ta, cha mẹ anh ta, cũng không phải nhà băng, hay dịch vụ bảo hiểm y tế. Lòng quảng đại của ông thật tuyệt vời ! Ông đã không ngại hy sinh thời giờ, sức lực và cả tiền bạc. Nói cách khác, ông đã quảng đại cho đi tất cả, nhất là cho đi chính mình.

Cách cư xử của người Samaria nói lên một lòng bác ái kiểu mẫu của Tin Mừng. Đó là thứ bác ái Kitô giáo mà dụ ngôn muốn trình bày. Đức Kitô đích thực là người Samaria nhân hậu đối với chúng ta, khi Ngài đã sống trọn hảo đức bác ái đó của Tin Mừng. Đức Kitô đã rời bỏ mọi vinh quang nơi Giêrusalem Thiên Quốc để đến trần gian. Ngài đã cúi xuống trên nhân loại khổ đau để băng bó và chữa lành các vết thương do tội lỗi và sự chết gây ra. Đoạn Ngài ra đi, để nhân loại trong quán trọ là Giáo hội của Ngài, để Giáo hội trông nom chăm sóc hộ Ngài..

Và bây giờ đến lượt chúng ta cũng phải tiếp tục nhiệm vụ của người Samaria nhân lành bên cạnh tất cả những người mà chúng ta gặp và chân tình giúp đỡ, băng bó các vết thương của họ. Vết thương của nghèo đói, đau khổ, bệnh tật, cô đơn, chết chóc,... Con đường từ Giêrusalem tới Giêricô chính là đường đời, trên đó không thiếu những con người bất hạnh, bị bỏ rơi, bị bóc lột, bị để mặc trong tình trạng sống không ra sống, chết không ra chết. Họ đang là những nạn nhân của bạo lực, bất công, bệnh tật, chiến tranh .... “**Hãy đi và làm như thế**” luôn là một mệnh lệnh có tính cấp bách.

Sứ điệp Tin Mừng đang thôi thúc chúng ta nỗ lực mỗi ngày làm một việc bác ái cụ thể trong môi trường mà mình đang sống : nơi thôn xóm, nơi công sở, nơi trường học, trên đường đi. Xin hãy làm với một niềm tin tưởng rằng mỗi một cử chỉ bác ái mà ta làm cho tha nhân, dù nhỏ bé đến đâu, cũng đều góp phần làm cho tình yêu của Thiên Chúa lan tỏa và làm cho nền văn minh tình thương của nhân loại được thăng hoa.

Chính Chúa Giêsu đã dạy rằng : “**Không phải những ai cứ kêu: ‘Lạy Chúa, lạy Chúa’ là được vào Nước Trời. Nhưng chỉ những ai thi hành Ý muốn của Cha, mới được vào mà thôi**” (Mt 7, 21 ). Ngài cũng đã dạy rằng Thiên Chúa chỉ tính sổ với ta về những hành động yêu thương, bác ái mà ta đã làm hoặc đã không làm cho những người anh em của ta (x. Mt 25).

Xin cho điều Chúa dạy về đức bác ái của Tin Mừng in sâu vào tâm trí chúng ta, để chúng ta không bao giờ quên; trái lại luôn cố gắng sống theo lời Chúa dạy để “**được sự sống đời đời**”. Amen.

*Lm. Giuse Nguyễn Thành Long*

**Tác giả: Lm. Nguyễn Thành Long**

## Lòng Bác Ái



### Lòng Bác Ái Là Gì?

- Các anh chị em định nghĩa lòng bác ái như thế nào?

Cuộc sống của Đấng Cứu Rỗi phản ánh tình yêu thương thuần túy của Ngài đối với tất cả mọi người. Ngài còn phó mạng Ngài cho chúng ta. Lòng bác ái là tình yêu thương thuần túy mà Đấng Cứu Rỗi Giê Su Ky Tô của chúng ta có. Ngài đã truyền lệnh cho chúng ta phải yêu thương lẫn nhau như Ngài đã yêu thương chúng ta. Thánh thư cho chúng ta biết rằng lòng bác ái từ lòng tinh sạch mà ra (xin xem [1 Ti Mô Thê 1:5](#)). Chúng ta có được tình yêu thương thuần túy khi chúng ta cho thấy, từ tấm lòng, mối quan tâm và sự trắc ẩn chân thật đối với tất cả các anh chị em của mình.

### Lòng Bác Ái Là Đức Tính Lớn Nhất trong Mọi Đức Tính

Tiên Tri Mặc Môn bảo chúng ta rằng: “Vậy nên, hãy gắn bó với lòng bác ái, nó là một điều vĩ đại nhất trong mọi điều, vì tất cả mọi điều sẽ tàn lụi—nhưng lòng bác ái là tình thương yêu thanh khiết của Đấng Ky Tô, và nó bền bỉ mãi mãi” ([Mô Rô Ni 7:46–47](#); xin xem thêm [1 Cô Rinh Tô 13](#); [2 Nê Phi 26:30](#); [Mô Rô Ni 7:44–45, 48](#)).

Đấng Cứu Rỗi nêu cho chúng ta thấy tấm gương về cuộc sống của Ngài để noi theo. Ngài là Vị Nam Tử của Thượng Đế. Ngài có được tình yêu thương trọn vẹn, và Ngài cho chúng ta thấy cách chúng ta phải yêu thương như thế nào. Bằng tấm gương của Ngài, Ngài đã cho chúng ta thấy những nhu cầu thuộc linh và vật chất của đồng loại chúng ta cũng quan trọng như của chính chúng ta. Trước khi phó mạng sống của Ngài, Ngài đã phán:

**“Điều răn của ta đây này: Các ngươi hãy yêu nhau, cũng như ta đã yêu các ngươi.**

**“Chẳng có sự yêu thương nào lớn hơn là vì bạn hữu mà phó sự sống mình”** ([Giăng 15:12–13](#)).

Khi nói chuyện với Chúa, Mô Rô Ni đã thưa rằng:

**“Con còn nhớ rằng, Ngài đã phán bảo rằng Ngài thương yêu thế gian đến nỗi Ngài phải phó mạng sống của Ngài cho thế gian. ...**

“Và giờ đây, con biết rằng tình thương yêu này mà Ngài dành cho con cái loài người là lòng bác ái; vậy nên, nếu loài người không có lòng bác ái, thì họ không thừa hưởng được nơi mà Ngài đã chuẩn bị trong các gian nhà của Cha Ngài” ([Ê The 12:33–34](#)).

Có lẽ chúng ta không nhất thiết phải hy sinh mạng sống mình như Đấng Cứu Rỗi đã làm. Nhưng chúng ta có thể có lòng bác ái nếu chúng ta đặt Ngài làm trung tâm điểm của cuộc sống mình và noi theo gương Ngài và những lời giảng dạy của Ngài. Giống như Đấng Cứu Rỗi, chúng ta cũng có thể ban phước cho cuộc sống của các anh chị em của mình trên thế gian này.

- **Tại sao lòng bác ái lại là đức tính lớn nhất trong mọi đức tính?**

**Lòng Bác Ái Gồm Có Sự Ban Phát cho Người Đau Yếu, Buồn Khổ và Nghèo Khó**

Đấng Cứu Rỗi đã ban cho chúng ta nhiều lời giảng dạy dưới hình thức câu chuyện hay ngụ ngôn. Ngụ ngôn về người Sa Ma Ri nhân lành dạy chúng ta rằng chúng ta phải ban phát cho những người đang túng thiếu, bất luận họ là bạn bè của chúng ta hay không (xin xem [Lu Ca 10:30–37](#); xin xem thêm James E. Talmage, *Jesus the Christ*, xuất bản lần thứ 3 [1916], 430–32). Trong ngụ ngôn này, Đấng Cứu Rỗi đã nói về một người đang hành trình đến một thành phố khác. Trên đường đi, ông bị bọn cướp tấn công. Chúng trấn lột áo quần và tiền bạc của ông và đánh đập ông, bỏ ông lại dờ sống, dờ chết. Có một thầy tư tế đi trên đường, nhìn thấy ông, và bước ngang qua. Rồi một người hầu việc trong đền thờ đi tới, nhìn ông, và tiếp tục bước đi. Tuy nhiên, một người Sa Ma Ri, là người bị dân Do Thái khinh miệt, đi ngang qua, và khi trông thấy ông thì cảm thấy trắc ẩn trong lòng (xin xem hình trong chương này). Người Sa Ma Ri quỳ xuống bên ông, băng bó vết thương của ông và đặt ông lên một con lừa và chở đến một nhà quán. Người Sa Ma Ri này trả tiền cho người chủ quán để chăm sóc ông cho đến khi ông được bình phục.

Chúa Giê Su đã dạy rằng chúng ta phải nên ban phát thức ăn cho người đói, chỗ trú ngụ cho người không nhà, và quần áo cho người nghèo khó. Khi chúng ta đi thăm người bệnh và những người bị giam trong tù, thì thế như chúng ta đã làm những điều này cho Ngài. Ngài hứa rằng khi chúng ta làm những điều này, thì chúng ta sẽ được thừa hưởng vương quốc của Ngài. (Xin xem [Ma Thi Ô 25:34–46](#).)

Chúng ta đừng cố gắng định đoạt xem một người nào thật sự đáng được sự giúp đỡ của chúng ta hay không (xin xem [Mô Si A 4:16–24](#)). Nếu chúng ta đã lo đầy đủ cho những nhu cầu của gia đình mình trước rồi, thì chúng ta phải giúp đỡ tất cả những người cần giúp đỡ. Bằng cách này, chúng ta sẽ được giống như Cha Thiên Thượng của mình, là Đấng làm mưa cho người ngay chính cũng như người bất chính (xin xem [Ma Thi Ô 5:44–45](#)).

Chủ Tịch Thomas S. Monson nhắc nhở chúng ta rằng có những người cần điều gì khác hơn là chỉ là vật chất:

“Hãy tự hỏi mình: ‘Nhìn lại xem mình làm điều chi tốt trong ngày nay. Nào ta có giúp cho người kêu xin?’ [*Thánh Ca*, số 58]. Thật là một công thức đem lại hạnh phúc! Thật là một toa thuốc cho sự mãn nguyện, sự an tâm—để có được lòng biết ơn đầy soi dẫn nơi một người khác.

“Các cơ hội của chúng ta để tự hiển mình thật là vô số, nhưng chúng cũng tàn lụi. Có người cần được làm cho vui vẻ. Có những lời tử tế cần được nói lên. Có những món quà cần được trao tặng. Có những hành động cần phải làm. Có những người cần được cứu vớt” (trong *Conference Report*, tháng Mười năm 2001, 72; hoặc *Ensign*, tháng Mười Một năm 2001, 60).

- Trong chuyện ngụ ngôn về người Sa Ma Ri nhân lành, các anh chị em mô tả những người đã bước ngang qua người bị thương như thế nào? Các anh chị em mô tả người Sa Ma Ri như thế nào? Trong những phương diện nào, chúng ta có thể áp dụng sứ điệp về câu chuyện ngụ ngôn này trong cuộc sống của chúng ta?

### **Lòng Bác Ái Phát Xuất từ Tấm Lòng**

- Làm thế nào chúng ta có thể yêu thương những người khác mặc dù các tội lỗi và các lỗi lầm của họ?

Ngay cả khi chúng ta ban phát cho những người túng thiếu, chúng ta cũng không có lòng bác ái trừ phi chúng ta cảm thấy trắc ẩn đối với họ (xin xem [1 Giăng 3:16–17](#)). Sứ Đồ Phao Lô dạy rằng khi chúng ta có lòng bác ái, thì chúng ta tràn ngập những cảm nghĩ tốt đối với mọi người. Chúng ta luôn kiên nhẫn và nhân từ. Chúng ta không khoe mình hay tự đắc, ích kỷ hay thô lỗ. Khi có lòng bác ái, chúng ta không nhớ hay vui mừng về điều tà ác mà những kẻ khác đã làm. Chúng ta cũng chẳng làm những điều tốt chỉ vì chúng có lợi cho chúng ta. Thay vì thế, chúng ta

chia sẻ niềm vui của những người sống theo lẽ thật. Khi chúng ta có lòng bác ái, thì chúng ta trung thành, chúng ta tin nơi các điều tốt nhất của những người khác, và chúng ta tử tế với họ. Thánh thư dạy rằng “lòng bác ái không hư mất.” (Xin xem [1 Cô Rinh Tô 13:4–8](#).)

Đấng Cứu Rỗi là tấm gương của chúng ta về cảm nghĩ và cách đối xử với những người khác. Ngài khinh miệt sự tà ác, nhưng Ngài yêu thương kẻ phạm tội mặc cho tội lỗi của họ. Ngài có lòng trắc ẩn đối với trẻ em, người già cả, kẻ nghèo khó và người túng thiếu. Ngài có tình yêu thương lớn lao đến nỗi Ngài đã khẩn nài Cha Thiên Thượng của chúng ta tha thứ cho những người lính đã đóng đinh vào chân tay Ngài (xin xem [Lu Ca 23:34](#)). Ngài đã dạy chúng ta rằng nếu chúng ta không tha thứ cho những người khác, thì Cha Thiên Thượng cũng sẽ không tha thứ cho chúng ta (xin xem [Ma Thi Ô 18:33–35](#)). Ngài phán: “Ta nói cùng các ngươi rằng: Hãy yêu kẻ thù nghịch mình, cứ làm điều tốt cho kẻ ghét mình, lại cầu nguyện cho những người bắt bớ vu vạ các ngươi nữa. ... Vì nếu các ngươi yêu những kẻ yêu mình, thì có được thưởng gì đâu?” ([Ma Thi Ô 5:44, 46](#)). Chúng ta phải học cách có được cảm nghĩ về những người khác như Chúa Giê Su vậy.

### Phát Huy Đức Tính Bác Ái

- Làm thế nào chúng ta có thể trở nên có lòng bác ái hơn?

**Xin lưu ý giảng viên:** Dưới tiêu đề “Phát Huy Đức Tính Bác Ái,” mỗi đoạn trong bốn đoạn đầu dạy cách mà chúng ta có thể trở nên bác ái hơn. Nếu bối cảnh cho phép cuộc thảo luận trong nhóm nhỏ, thì hãy cân nhắc việc chia các học viên hoặc những người trong gia đình ra thành các nhóm bốn người. Chỉ định một trong bốn đoạn cho mỗi học viên của mỗi nhóm. Mời các tham dự viên nghiên cứu những đoạn đã được chỉ định cho riêng họ. Yêu cầu họ nghĩ về những tấm gương, từ cuộc sống của những người mà họ biết hoặc những người trong thánh thư tiêu biểu cho cách trở nên bác ái này. Rồi yêu cầu họ chia sẻ những tấm gương mà họ biết với nhau trong nhóm của họ.

Một cách mà chúng ta có thể trở nên bác ái là học hỏi về cuộc sống của Chúa Giê Su Ky Tô và tuân giữ các giáo lệnh của Ngài. Chúng ta có thể học hỏi những gì mà Ngài đã làm trong một số tình huống và làm những điều giống như vậy khi chúng ta ở trong những tình huống như vậy.

Thứ nhì, khi chúng ta có những cảm nghĩ khắt khe, chúng ta có thể cầu nguyện để có được lòng bác ái hơn. Mặc Môn khuyến khích chúng ta: “Các người hãy cầu nguyện lên Đức Chúa Cha với tất cả mãnh lực của lòng mình, để các người được tràn đầy tình thương này, [lòng bác ái], là tình thương mà Ngài đã ban cho tất cả những tín đồ chân chính của Vị Nam Tử của Ngài, tức là Chúa Giê Su Ky Tô” ([Mô Rô Ni 7:48](#)).

Thứ ba, chúng ta có thể học biết yêu thương bản thân mình có nghĩa là chúng ta hiểu được giá trị thật sự của mình là con cái của Cha Thiên Thượng. Đấng Cứu Rỗi dạy rằng chúng ta phải yêu thương những người khác *như chúng ta yêu thương chính mình* (xin xem [Ma Thi Ô 22:39](#)). Để yêu thương chính mình, chúng ta phải tôn trọng và tin tưởng nơi mình. Điều này có nghĩa là chúng ta phải tuân theo các nguyên tắc của phúc âm. Chúng ta phải hối cải về bất cứ lỗi lầm nào. Chúng ta phải tự tha thứ mình khi chúng ta hối cải. Chúng ta sẽ chỉ bắt đầu yêu thương mình hơn khi nào chúng ta có thể cảm thấy được sự bảo đảm sâu xa, đầy an ủi rằng Đấng Cứu Rỗi thực sự yêu thương chúng ta.

Thứ tư, khi chúng ta có thể tránh việc nghĩ rằng chúng ta tốt hơn người khác. Chúng ta sẽ có lòng kiên nhẫn với những lầm lỗi của họ. Joseph Smith đã nói: “Chúng ta càng đến gần Cha Thiên Thượng, thì chúng ta càng có lòng trắc ẩn đối với những linh hồn tội lỗi; chúng ta cảm thấy rằng chúng ta muốn vác họ lên vai mình, và ném tội lỗi của họ ra sau lưng của mình” (*Teachings of Presidents of the Church: Joseph Smith* [2007], 428–29).

Trong Sách Mặc Môn, chúng ta đọc về Ê Nót, một thanh niên đã muốn biết các tội lỗi của mình đã được tha thứ. Ông cho chúng ta biết:

“Và tâm hồn tôi tràn đầy sự khao khát; tôi bèn quỳ xuống trước Đấng Sáng Tạo tôi, và tôi kêu cầu Ngài với lời cầu nguyện và khẩn cầu mãnh liệt cho tâm hồn tôi; và tôi đã kêu cầu Ngài suốt ngày; phải, và khi đêm đến, tôi vẫn còn cất cao lời van xin để cho những lời của tôi thấu đến các tầng trời.

“Và thế rồi, một tiếng nói vọng đến tai tôi mà rằng: Ê Nót, ngươi đã được tha tội, và ngươi sẽ được phước” (Ê Nót 1:4–5).

Chúa đã giải thích cho Ê Nót biết rằng nhờ vào đức tin của ông nơi Đấng Ky Tô mà các tội lỗi của ông đã được tha thứ. Khi Ê Nót nghe được những lời này, ông không còn lo lắng cho mình nữa. Ông biết Chúa yêu thương ông và sẽ ban phước cho ông. Thay vì thế, ông bắt đầu cảm thấy quan tâm cho sự an lạc của bạn bè và thân quyến của ông, dân Nê Phi. Ông trút cạn lòng mình lên Thượng Đế vì họ. Chúa đã đáp ứng và phán rằng họ sẽ được ban phước tùy theo lòng trung tín của họ trong việc tuân giữ các giáo lệnh mà họ đã được ban cho. Tình thương yêu của Ê Nót càng gia tăng nhiều thêm ngay cả sau khi nghe những lời này, và ông đã khẩn thiết cầu nguyện cho dân La Man, là những kẻ thù của dân Nê Phi. Chúa đã nhậm những ước muốn của ông, và ông đã dành hết cuộc đời còn lại của mình cố gắng cứu rỗi linh hồn của dân Nê Phi và dân La Man. (Xin xem Ê Nót 1:6–26.)

Ê Nót biết ơn tình yêu thương và sự tha thứ của Chúa nhiều đến nỗi ông sẵn lòng dành hết cuộc đời còn lại của mình để giúp những người khác nhận được cùng ân tứ này. Ê Nót đã trở thành người có lòng bác ái thực sự. Chúng ta cũng có thể làm được như vậy. Thật ra, chúng ta phải làm như vậy để thừa hưởng chôn đã được sắm sẵn cho chúng ta trong vương quốc của Đức Chúa Cha chúng ta.

#### *Các Câu Thánh Thư Bỏ Túc*

- [Cô Lô Se 3:12–14](#) (lòng bác ái là sự ràng buộc toàn hảo)
- [An Ma 34:28–29](#) (những lời cầu nguyện của chúng ta là vô hiệu quả nếu chúng ta không hành động với lòng bác ái)
- [1 Cô Rinh Tô 12:29–13:3](#) (định nghĩa về lòng bác ái)
- [GLGU 121:45–46](#) (chúng ta hãy có lòng bác ái trọn vẹn đối với tất cả mọi người)

---

**Ki tô giáo: GOD IS LOVE**

**Bible Verse: What Does it Mean?**

1 John 4:8 and 1 John 4:16

## Essential Bible Verses

---

### Personal Growth

---

By  
Mary Fairchild

Updated August 09, 2020

“God is love” (1 John 4:8) is a favorite Bible verse about love. 1 John 4:16 is a similar verse also containing the words “God is love.”

### Full ‘God Is Love’ Bible Passages

**1 John 4:8 – But anyone who does not love does not know God, for God is love.**

**1 John 4:16 – We know how much God loves us, and we have put our trust in his love. God is love, and all who live in love live in God, and God lives in them.**

### Summary and Analysis of 1 John 4:7-21

The entire passage found in 1 John 4:7-21 speaks of **God’s loving nature**. Love is not merely an attribute of God, it is part of his very makeup. God is not merely loving; at his core, he *is* love. **God alone loves in the completeness and perfection of love.**

**Love comes from God. He is its source. And since God is love then we, his followers, who are born of God, will also love. God loves us, so we must love one another. A true Christian, one saved by love and filled with God’s love, must live in love toward God and others.**

In this section of Scripture, we learn that **brotherly love is our response to God’s love. The Lord teaches believers how to show his love to others, to our friends, family, and even our enemies. God’s love is unconditional; his love is very different from human love that we experience with one another because it is not based on feelings. He doesn’t love us because we please him. He loves us simply because he is love.**

**Love is the true test of Christianity.** The character of God is rooted in love. We receive God’s love in our relationship with him. We experience God’s love in our relationships with others.

**God’s love is a gift. God’s love is a life-giving, energizing force.** This love was demonstrated in **Jesus Christ**: “As the Father has loved me, so have I loved you. Abide in my love” (John 15:9, ESV). When we receive God’s love, we are enabled through that love to love others.

### Related Verses



**John 3:16 (NLT) – For this is how God loved the world: He gave his one and only Son, so that everyone who believes in him will not perish but have eternal life.**

**John 15:13 (NLT) – There is no greater love than to lay down one’s life for one’s friends.**

**Romans 5:8 (NIV) – But God demonstrates his own love for us in this: While we were still sinners, Christ died for us.**

**Ephesians 2:4–5 (NIV) – But because of his great love for us, God, who is rich in mercy, made us alive with Christ even when we were dead in transgressions—it is by grace you have been saved.**

**1 John 4:7-8 (NLT) – Dear friends, let us continue to love one another, for love comes from God. Anyone who loves is a child of God and knows God. But anyone who does not love does not know God, for God is love.**

**1 John 4:17–19 (NLT) – And as we live in God, our love grows more perfect. So we will not be afraid on the day of judgment, but we can face him with confidence because we live like Jesus here in this world. Such love has no fear, because perfect love expels all fear. If we are afraid, it is for fear of punishment, and this shows that we have not fully experienced his perfect love. We love each other because he loved us first.**

**Jeremiah 31:3 (NLT) – Long ago the Lord said to Israel: “I have loved you, my people, with an everlasting love. With unfailing love I have drawn you to myself.”**

### **Compare ‘God Is Love’**

Compare these two famous Bible verses in several popular translations:

#### **1 John 4:8**

(New International Version)

**Whoever does not love does not know God, because God is love.**

(English Standard Version)

**Anyone who does not love does not know God, because God is love.**

(New Living Translation)

**But anyone who does not love does not know God, for God is love.**

(New King James Version)

**He who does not love does not know God, for God is love.**

(King James Version)

**He that loveth not knoweth not God; for God is love.**

**1 John 4:16**

(New International Version)

**God is love. Whoever lives in love lives in God, and God in him.**

(English Standard Version)

**God is love, and whoever abides in love abides in God, and God abides in him.**

(New Living Translation)

**God is love, and all who live in love live in God, and God lives in them.**

(New King James Version)

**God is love, and he who abides in love abides in God, and God in him.**

(King James Version)

**God is love, and he that dwelleth in love dwelleth in God, and God in him.**

*( Phúc Âm theo thánh Giăng < Gioan > )*

“ Ban đầu có **Chúa Cứu Thế**. **Chúa Cứu Thế ở với Thượng Đế từ nguyên thủy**, vì Ngài là **Thượng Đế Ngôi Hai**. Chúa Cứu Thế đã - 16 -ang tạo ra vạn vật: mọi loài trong vũ trụ đều do tay Chúa dựng nên. Chúa Cứu Thế là **Nguồn Sống bất diệt**. Nguồn Sống ấy **Soi Sáng cả nhân loại**, chiếu rọi trong bóng tối dày đặc, nhưng bóng tối không bao giờ dập tắt được ánh sáng

---

**Albert Einstein với Tình Yêu của Thượng Đế**

**( Khoa học / Tâm linh lưỡng nhất: Dual unit )**

Thư của Albert Einstein gửi con gái về một nguồn sức mạnh vô hình

20/10/2016 13:59 GMT+7

“ Sau hai thập kỷ kể từ ngày Albert Einstein qua đời, con gái ông đã đồng ý công bố bức thư cảm động mà nhà khoa học đại tài đã viết cho bà. Nội dung bức thư có thể khiến ai trong chúng ta cũng phải bất ngờ và cảm động...

Vào cuối những năm 1980, Lieserl Einstein – con gái của Albert Einstein đã hiến tặng cho Đại học Hebrew 1.400 bức thư do cha cô viết lúc sinh thời. Điều kiện duy nhất của Lieserl là không ai được công bố bức thư cho đến khi cha cô qua đời tròn hai thập kỷ.



*Albert Einstein và con gái Lieserl Einstein*

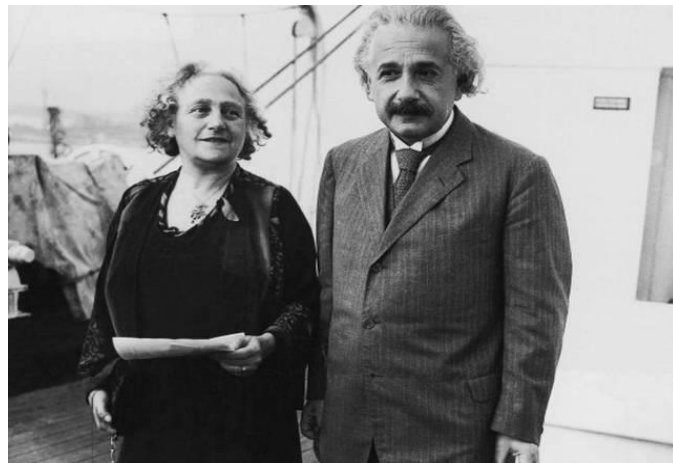
“ Trong thời đại của Einstein, ai cũng biết rằng ông không chỉ là nhà vật lý học thiên tài mà còn có khả năng lý luận Triết học. Tư tưởng - 17 -ang suốt của Einstein trong cả sự nghiệp riêng lẫn cuộc sống nói chung đã trở thành “kim chỉ nam” cho vô số người. Khi bức thư ông viết cho con gái được công bố, người ta lại càng - 17 -ang ngưỡng mộ nhà khoa học thiên tài.

Sau đây chúng tôi xin trích đăng một trong những đoạn thư ý nghĩa và cảm động nhất mà Einstein đã viết cho con gái đầu - 17 -ang:

*“Khi cha công bố thuyết tương đối, rất ít người có thể hiểu được. Giờ đây điều mà cha sắp tiết lộ với nhân loại rồi cũng sẽ vấp phải những hiểu lầm và thành kiến của cả thế giới.*

*Vì vậy, cha mong con giữ kín những bức thư này trong nhiều năm, thậm chí nhiều thập kỷ cho tới khi xã hội đủ tiến bộ để có thể chấp nhận những điều mà cha sắp giải thích dưới đây.*

*Có một loại lực vô cùng mạnh mẽ, loại lực mà tới tận bây giờ khoa học cũng chưa thể tìm ra định nghĩa chính xác nào - 17 -ang- 17 -ó. Lực này bao gồm và chi phối mọi loại lực khác, thậm chí còn đứng sau vô vàn hiện tượng do vũ trụ vận hành mà chúng ta vẫn chưa thể lý giải. Đó chính là TÌNH YÊU.*



*Albert Einstein và vợ Elsa Lowenthal*

*Khi các nhà khoa học tìm kiếm một học thuyết chung cho vũ trụ, họ đã bỏ qua lực vô hình nhưng mạnh mẽ nhất này.*

**Tình Yêu là ánh sáng soi chiếu tâm hồn những người biết trao và nhận nó.**

**Tình Yêu là lực hấp dẫn, bởi nó khiến người ta cuốn hút lẫn nhau.**

**Tình Yêu là sức mạnh, bởi nó phát triển bản tính tốt đẹp nhất trong ta, giúp nhân loại không bị che mắt bởi sự ích kỷ mù quáng.**

**Tình Yêu hé lộ và gợi mở. Tình Yêu có thể khiến chúng ta sống và chết. Tình Yêu là Chúa và Chúa cũng chính là Tình Yêu.**

**Loại lực này giải thích mọi điều và thổi ý nghĩa vào cuộc sống. Tuy nhiên chúng ta đã bỏ qua nó quá lâu. Có lẽ là do chúng ta vẫn duy trì nỗi sợ trước một thứ con người không thể nào hiểu và kiểm soát được.**

**Để giúp khái niệm tình yêu trở nên dễ hình dung hơn, cha đã thực hiện một sự thay thế đơn giản trong phương trình nổi tiếng nhất của mình. Thay vì sử dụng công thức  $E = mc^2$ , ta chấp nhận rằng, năng lượng hàn gắn thế giới có thể tạo ra từ Tình yêu nhân với tốc độ ánh sáng bình phương. Chúng ta hoàn toàn có thể kết luận rằng: Tình Yêu chính là năng lượng bất khả chiến bại, bởi nó là vô hạn.**



*Albert Einstein và các con*

*Sau những thất bại liên tiếp của nhân loại trong nỗ lực điều khiển các nguồn lực của vũ trụ, đã đến lúc chúng ta phải nuôi dưỡng mình bằng một loại năng lượng khác...*

**Nếu loài người muốn tồn tại, nếu ta muốn tìm ý nghĩa của sự sống, nếu ta muốn bảo vệ thế giới và tất cả những giống loài khác, Tình Yêu chính là câu trả lời đầu tiên và duy nhất.**

*Có thể chúng ta chưa sẵn sàng để tạo ra một quả bom Tình yêu, một thiết bị đủ mạnh để hoàn toàn phá hủy sự ghét bỏ, ích kỷ và tham lam đang tàn phá hành tinh này. Dù vậy, mỗi con người vẫn luôn mang trong mình một chiếc máy phát Tình Yêu vô cùng mạnh mẽ và luôn sẵn sàng để được giải phóng.*

*Khi chúng ta học cách cho và nhận nguồn năng lượng vũ trụ này, Lieserl ạ, chúng ta phải thừa nhận rằng tình yêu có thể chinh phục tất cả, vượt qua bất kỳ chướng ngại nào, bởi tình yêu chính là nguyên tố quan trọng nhất của sự sống.*

*Cha vô cùng ân hận vì đã không thể nói lên những điều trong trái tim mình, nơi mà từng nhịp đập trong cả cuộc đời này đều dành cho con. Có lẽ đã quá muộn để nói lời xin lỗi, nhưng thời gian cũng chỉ là tương đối, cha vẫn cần phải nói với con rằng cha yêu con, và nhờ có con mà cha mới có thể đi đến câu trả lời cuối cùng!”*

*Cha của con,*

*Albert Einstein”.*

**Nguồn Internet**

---

**Cảm nhận của Krishnamurti về Tình Yêu**

## **TỰ DO ĐẦU TIÊN VÀ CUỐI CÙNG**

Krishnamurti

**Krishnamurti: Tự do đầu tiên và cuối cùng**

Con người là kẻ tự giải phóng bản thân

Khắp thế giới không ai còn lạ gì tên tuổi Krishnamurti. Từ nửa thế kỷ nay, Krishnamurti đã đi lang thang cô độc khắp trái đất, đã kêu gọi mọi người giải phóng khỏi mọi nô lệ ràng buộc trong đời sống đau thương này. Tiếng nói của Krishnamurti là tiếng nói lặng lẽ của một con người đã tự giải phóng bản thân, của một con người đã trải qua tất cả mọi đau đớn không cùng, đã sống một triệu mùa ở hỏa ngục, đã tự giải thoát và nhìn thấy được Thực Tại toàn diện của đời sống, ca ngợi giọng đời vô tận, ngây ngất với tiếng cười lặng lẽ của mười triệu năm hư vô trong đêm tối nặng trĩu trái đất mịt mịt đen.

Krishnamurti đã được nhân loại nhận là hậu thân của Phật Thích Ca và Chúa Giê su; Krishnamurti đã được mấy trăm triệu người ở thế giới tôn lên ngôi vị đáng Đạo Sư, bậc Giáo Chủ của nhân loại, thế mà Krishnamurti đã giải tán hết mọi tôn giáo, tổ chức, đã phủ nhận tất cả tín điều, đã phá hủy hết mọi triết lý và ý thức hệ, đã đập vỡ hết mọi thân tượng và, trên năm mươi năm trời đã một mình bước đi lang thang khắp nẻo đường trần gian, không tiền, không bạc, không hành lý, không gia đình, không quê hương,

không truyền thống, chỉ một mình và chỉ đi một mình, cô đơn, cô độc, sống tràn trề, sống bất tận, sống vỡ bờ như một thác nước ào ạt, tuôn chảy mãnh liệt nhưng vẫn trầm lặng, nói rất nhiều mà vẫn im lặng, đi rất nhiều mà vẫn tịch nhiên bất động, gắn kết đời sống mà vẫn cười hỏi sự chết, chết và sống giao nhau trên cung cầm thiên thu, sống và chết giao nhau trong đôi mắt sâu thẳm của Krishnamurti, trong tiếng nói thê thiết của Krishnamurti, một con người đã chết trong sự sống và đã sống trong sự chết, một con người đã không còn là con người nữa, vì đã vượt lên trên con người, đã chìm xuống tận hồ thẳm của hư vô và bay cao lên đến tận đỉnh trời để trở về cuộc đời trần thế, tìm thấy Người Yêu mình trên những núi xanh lơ, tìm thấy Người Yêu mình trong dòng nước rục rờ của đại dương, tìm thấy Người Yêu mình trong con suối sủi bọt, tìm thấy Người Yêu mình trong ao nước in trời, tìm thấy Người Yêu mình trong thung lũng mây cao, tìm thấy Người Yêu mình trong cơn khói trời chiều, trong thôn xóm hoàng hôn, trong ngọn cây trắc bá, trong cỏ thụ lâu đời, trong bụi cây ôm đất, trong cành lá cheo leo, trong cánh đồng nuôi chim, trong hải ngạn sóng vỗ, trong rặng dương đùa gió, trong bóng chiều mây phủ, trên dòng nước buổi chiều, dưới bóng sao, trong đêm thâu, trong ánh trăng, trong sự tĩnh mịch trước bình minh, trong tiếng ru cây lá, trong tiếng chim kêu buổi sáng...

Chúng ta hãy cùng ca với Krishnamurti **bài ca Tình Yêu** :

.... **Trong những hải đảo xa xôi xanh thẳm**  
**Trên giọt sương mong manh**  
**Trên con sóng vỡ bụi**  
**Trên ánh nước lung linh**  
**Trên cánh chim tung trời**  
**Trên lá non đầu xuân**  
**Người sẽ nhìn thấy nét mặt Người Yêu của ta**  
**Trong đèn điện linh thiêng**  
**Trong vũ trường mê đắm**  
**Trên nét mặt thánh thiện của tu sĩ**  
**Trong bước đi lão đảo của người say rượu**  
**Nơi những gái điếm giang hồ và những trai tân trinh nữ**  
**Người sẽ gặp Người Yêu của ta.**

Tôi đã giữ lại một tên người, một tên nổi hẳn lên, đối nghịch lại với tất cả những gì ám muội, khả nghi, hỗn tạp; đối nghịch lại những gì nặng nề sách vở từ chương, đối nghịch lại những gì trói buộc thúc phược; đó là tên Krishnamurti. Đây là một con người của thời đại chúng ta, một người mà chúng ta có thể nói là bậc thầy, đạo sư, người làm chủ thực tại. Ông đứng một mình một cõi. Không thể nào thấy được bất cứ người nào trên đời này đã hy sinh quên mình, từ bỏ, chối bỏ mọi sự, chối bỏ hết như là Krishnamurti đã thể hiện trong đời sống ông, tôi không thể nghĩ ra người nào đã có thể hành động hơn Krishnamurti, ngoại trừ đáng Christ. Căn nguyên nên tảng tư tưởng Krishnamurti rất là giản dị đến nỗi chúng ta có thể hiểu được lý do tại sao những lời lẽ hành động trực tiếp minh bạch của ông đã bị hiểu sai và đã gây ra bao nhiêu hỗn tạp đáng buồn. Loài người vẫn tầm thường như thế, họ luôn luôn chấp nhận một cách miễn cưỡng những gì có vẻ dễ hiểu giản dị. Óc ngoan cố ương ngạnh của họ còn thâm hiểm hơn tất cả mưu mẹo lừa đảo của ma quỷ, vì thế, họ đã bỏ quên, không chịu nhận ra những quyền hạn thiên phú có sẵn



trong bản thể họ; họ chỉ đòi hỏi được giải thoát hay được cứu rỗi qua một trung gian môi giới nào đó; họ chỉ mãi miết chạy đi tìm kiếm những người hướng dẫn, những kẻ chỉ đường dẫn lối, những vị cố vấn khuyên giải, những kẻ lãnh đạo, lãnh tụ, những hệ thống lập trường, những nghi lễ hình thức tế toái... Họ chỉ thích tìm kiếm những thứ ấy, họ chỉ muốn tìm những sự giải quyết, những đáp số, mà họ không biết rằng tất cả những đáp số đã nằm sẵn trong lòng họ rồi. Họ đặt sự học vấn trí thức lên trên cả sự thông minh tâm hồn; họ đặt quyền thế cường lực lên trên cả tài nghệ biện biệt tế nhị. Nhưng điều đáng lo ngại nhất và đáng nói trước hết là họ không chịu tự mình giải phóng giải thoát cho mình; họ không chịu cứu lấy bản thân mà cứ luôn luôn vờ vĩnh bày đặt chuyện cứu vớt thế giới, thế gian, thế nhân, vân vân. Họ bảo rằng thế giới “thế gian” phải được giải phóng trước đã, rồi mới nói chuyện giải phóng cá nhân. Thế mà biết bao nhiêu lần rồi Krishnamurti đã nhắc nhở rằng vấn đề thế giới chỉ là dính liền mật thiết với vấn đề cá nhân; cá thể và tập thể đều chỉ đồng nhất thể. Chân lý luôn luôn hiện diện, luôn luôn xuất hiện trước mặt chúng ta. Sự vĩnh cửu, bất diệt, thiên thu, vĩnh viễn nằm ngay tại đây, nằm ngay bây giờ, ngay giờ phút hiện tại. Và giải thoát ư ? Ồ, hỡi ngài, ngài muốn giải thoát cái gì ? Giải thoát bản ngã nhỏ bé bần tiện của ngài ư ? Linh hồn của ngài ư ? Diện mục của ngài ? Hãy đánh mất nó đi thì ngài sẽ tìm thấy lại mình. Đừng bận tâm lo nghĩ Thượng Đế – cứ để Thượng Đế tự lo cho Thượng Đế. Hãy tôi luyện những nghi vấn ngờ vực, hãy ôm lấy mọi thứ kinh nghiệm của đời sống, hãy tiếp tục thêm muốn khao khát, cố gắng đừng quên cũng đừng nhớ, hãy luôn luôn đón nhận và thể nhập tất cả những gì mình đã được thể nghiệm trong dòng đời tuôn chảy....

“Con người là kẻ tự giải phóng bản thân”. Phải chăng đó là đạo lý tối thượng của đời sống ? Biết bao nhiêu bậc hiền nhân trác việt đã nhắc nhở và đã thể hiện bao lần giữa lòng đời. Họ là những bậc đạo sư, những con người đã làm lễ cưới với đời sống, chứ không phải với những nguyên tắc, luật pháp, tín điều, luân lý, tín ngưỡng. “Những bậc đạo sư đúng nghĩa thì chẳng bao giờ bày đặt ra lẽ luật, hay giới luật, họ chỉ muốn giải phóng con người”, (Krishnamurti).

Điều làm nổi bật Krishnamurti và nói lên sự khác nhau giữa Krishnamurti và những bậc giáo chủ vĩ đại trong lịch sử là sự trần trụi tuyệt đối của tâm hồn ông. Ông chỉ giữ lại cho mình một chỗ đứng độc nhất : một con người, với ý nghĩa giản dị đơn sơ của con người.

Mang lấy xác thịt mảnh khảnh của con người, ông nung tựa trọn vẹn vào tâm linh, đồng thời ý thức rằng tâm linh và thể xác chỉ là một, không khác nhau.

Ông chỉ giữ lấy một sứ mệnh độc nhất là tước bỏ con người ra ngoài tất cả những huyền tưởng, ảo giác, phá hủy cho sụp đổ tất cả chống nạng giả tạo của những lý tưởng, những tín ngưỡng, ngẫu tượng, phá hủy tất cả mọi hình thức chống đỡ con người, để trả con người trở lại sự tôn nghiêm trọn vẹn, sức mạnh vẹn toàn của nhân tính. Người ta thường gọi ông là “Đấng Đạo Sư của Thế Gian”. Nếu có người xứng đáng được gọi danh hiệu như thế thì người ấy chính là Krishnamurti. Đối với tôi, điều quan trọng nhất trong thái độ tâm linh của Krishnamurti là ông không bao giờ muốn chúng ta coi ông như là bậc đạo sư, như một bậc thầy, mà chỉ muốn là một con người, với tất cả ý nghĩa đơn giản thông thường của hiện thể.

(Henry Miller)

**Phạm CôngThiện dịch**

## SÁT HẠI CÁC THÁNH ANH NHI

( PHÁ THAI )

Thai là gì ?

Thai là khi một Tinh trùng của người Nam được giao phối với một nõi bào của người Nữ qua sự Giao hợp mà kết thành một Sinh linh, chứ không phải bào thai của một con vật.

Do sự thúc đẩy của Bản năng truyền sinh mà hai người Trai Gái tìm đến với nhau, giao hợp với nhau để hai thân xác và hai Tâm hồn trở nên Một, chứ không phải để thoả mãn nhất thời của Bản năng, mà là để xây nên Mái ấm Gia đình hầu sống Hạnh phúc bên nhau suốt đời và làm nhiệm vụ truyền sinh để tham gia vào cuộc sinh sinh hóa hóa trong Vũ trụ.

Không có Gái /Trai, Mái / Trống, Cái / Đực, nhụy Cái /nhụy Đực giao thoa với nhau mà tạo ra nguồn sinh sinh hóa hóa thì quả Đất của chúng ta chỉ là bãi sa mạc mênh mông.

Việc xây dựng một Mái ấm Gia đình để Vợ Chồng sống hạnh phúc bên nhau sinh đẻ và dạy dỗ con cái nên người có Tư cách và khả năng để nối dõi Tông đường là vấn đề trọng đại và khó khăn, nên Tổ Tiên Việt đã tôn Gia đình làm Đại Đạo Âm / Dương hòa, muốn được vậy thì hai Vợ Chồng nào cũng đều phải thực sự sống với nhau theo tinh thần " Nhân Nghĩa Bao dung ". Đó là mục tiêu cao cả của cuộc sống Vợ Chồng.

Kitô giáo thì có Bác ái, Công bình và Tha thứ.

Phật giáo thì có Từ bi, Trí tuệ và Hỷ xả,

Nho giáo thì có Nhân ái, lý Công chính và Bao dung, cả ba tuy Danh Dự nhưng bản Tính Hòa lại Đồng.

Tuy mức độ cao thấp có thể khác nhau, nhưng đại loại Lòng Bác ái, lòng Từ bi, lòng Nhân ái đều thuộc nguồn Tình, còn Lễ công bằng, Trí tuệ, lý công chính đều thuộc nguồn Lý. Muốn sống Hòa với nhau thì mỗi người phải đối xử với nhau theo Tình Lý tương tham . Theo Nho thì tỷ lệ "Tình ý tương tham " là Tham Thiên ( 3 Tình ) lưỡng Địa ( 2 Lý ) " nghĩa là Tình phải nhiều hơn Lý .

Tôn giáo nào cũng đều có Tình Lý. Tình Lý là cặp đối cực như hai mặt của Đồng Tiền không thể tách rời, liên kết chặt chẽ với nhau để " Trao Tình đổi Lý sao cho " một vừa hai phải " mà hòa với nhau . Có nguồn Tình bao là thì mới có khả năng thực hiện lẽ công bằng xã hội , có Lý công chính rạch ròi thì mới giúp nguồn Tình khỏi thiên vị.

Trong Công giáo, Đức Mẹ là nguồn Tình bao la, Chúa Giê- su là nguồn Lý Công chính để thực hiện Công bằng xã hội, do đó mà Đức Bà Maria cũng đóng vai trò " Đồng công cứu chuộc ".

Vậy phá thai là phá những thứ gì?.

Thai gồm hai mầm sống: Tinh trùng và Nõi bào được " bầm thụ nhưng không " từ Thiên Chúa, Thượng Đế, nên mang tính chất sinh linh : Tinh Trùng của người Nam có thể được gọi là Father God và Nõi bào của người Nữ là Mother God, cái

thai là Son God. Đó là Trinity: Father / Mother → Son ( Dual unit ) , đây là con cái của Thiên Chúa, chứ không phải là thứ đồ vật muốn vất bỏ khi nào cũng được !

Phá Thai chính là phá nguồn sống và nguồn Sáng từ Thiên Chúa, tức là lấy Hận Thù để diệt Tình Yêu.

Đây là tội hệ trọng bậc nhất, việc giết con Người bất cứ từ lúc nào: từ khi còn mới hoài thai, cho đến nhiều tuần, nhiều tháng , lúc còn ấu nhi, lúc đã trưởng thành, ngay cả lúc cận tử, giết người một cách cố ý bất cứ lúc nào cũng đều là trọng tội với cấp độ bậc nhất ( first degree )

Giết người không những phạm đến Tình Yêu ( nguồn Sáng ) mà còn phạm tới lẽ công bằng ( nguồn Sáng ) vì chỉ muốn “ hưởng thụ khoái lạc “ chốc lát mà lại cam tâm giết đi để “ tránh trách nhiệm “ nuôi dưỡng, đây là kẻ hèn nhất.

### Quyền Riêng Tư và quyền Lựa chọn Cá nhân ( Privacy & Pro- choice )

Để tránh mặc cảm tội lỗi, một số người vô thần lại viện cứ nào là Privacy, nào là Pro – choice để đánh lừa Lương Tâm chính mình và người khác .

Người mang thai cần Privacy, vậy cái Thai cũng từ chính mình tạo ra, viện lý do là cái thai chưa có cảm xúc đau xót, nên cứ giết bỏ đi cho đỡ rắc rối, lại nữa cái thai chưa thể oán than kêu ca với ai được , nên mình cứ thanh thản tước quyền Privacy của máu thịt mình mà không chút tiếc thương sao? Tuy không ai can thiệp vào nhưng “dùng quên đi là “ Thiên hữu Nhân “ đó sao ?

Pro - choice cũng vậy, cái nào thuộc về mình như đồ vật mình tạo ra, thì mình có quyền dùng hay loại bỏ đi, đó là công sức của mình.

Còn Pro - choice vì sinh con ra bất tiện hay muốn theo đuổi một mục tiêu bất chính như Mị Dân, nên phải giết đi để chỉ hưởng Quyền ( khoái lạc ) vật chất mà tránh Trách nhiệm, hay a theo thi hiếu buông thả của một số người để mưu danh lợi , Choice này không may lại là choice giết sinh linh, giết người hay a theo điều xấu của một số ham sống buông thả, làm suy đồi Văn Hóa!.

Vấn đề này là do không hiểu hay không muốn hiểu hai chữ Tạo Hóa ( Creator ) và Tạo vật ( Creature ) .

Đấng Tạo Hóa, Ngài sáng tạo ra mọi sự, nên Ngài có quyền Tự do lựa chọn, còn con người là vật Thụ tạo. tuy Chúa cho quyền Tự do lựa chọn nhưng lại để lại luật Tự nhiên hay Thiên lý hay Dịch Lý trong môi trường sống Tâm linh .

Số là Thiên Chúa sáng tạo ra con Người bằng Tình Yêu và cũng cho con Người được Tự do hoàn toàn. Con Người có thể chọn Chúa, và con Người có thể chối Chúa, nhưng trước khi sinh ra con Người , Chúa đã tạo ra một môi trường sống giúp con người phải vươn lên mà sống Hạnh phúc, môi trường Tâm linh đó là 3 luật lớn trong Vũ trụ.

Luật thứ nhất là luật Biến động ( Đạo hữu biến động có viết Hào. HTX ) theo Âm Dương Hoà ( Ying Yang change ) , tức là tạo ra thế giới hiện tượng vừa biến dịch bất biến để tiến bộ vừa được ổn định theo Quân bình động .

**Luật thứ hai là luật Loại Tụ** ( classification: Hào hữu đẳng cố viết vật. HTX ): **Luật của “ Tuồng nào theo Tập nấy “.** ( Ce qui ressemble, s’assemble ).

**Luật thứ Ba là Luật Giá sắc ( Sow and reap : Vật bắt đương cố Cát Hung sinh yên. ( HTX) ’ : Ai Gieo thì kẻ nấy Gặt, Gieo Gì thì Gặt nấy, Gieo một thì Gặt trăm, trong tư như luật Nhân quả )**

**Khi Gieo nhân Ác giết người thì sẽ gặt quả Ác gấp trăm (Ác hữu ác báo, thời lai vị đáo : Làm ác thì gặt quả ác, thời Gặt chưa đến mà thôi )**

**Chúng ta đều biết trong Tâm khảm mỗi con người đều có cái Chuông báo động gọi là Lương tâm , khi làm điều ác thì Lương tâm xốn xang lòng, quặn thắt ruột, đem Hỏa ngục vào cuộc sống, nên hãy dè chừng ! .**

### **Rước Lễ**

**Chúa Giê - su là Nguồn Sống ( Tình Bác ái ) Nguồn Sáng ( Lý Công bằng )**

**Cặp đôi cực Bác ái / Công bằng lương nhất = Tha thứ 70 lần 7**

**Chúa Giê- su: Nguồn Sống và Nguồn Sáng**

*( Phúc Âm theo thánh Giăng < Gioan > )*

“ Ban đầu có Chúa Cứu Thế. Chúa Cứu Thế ở với Thượng Đế từ nguyên thủy, vì Ngài là **Thượng Đế Ngôi Hai.** **Chúa Cứu Thế** đã sáng tạo ra vạn vật: mọi loài trong Vũ trụ đều do tay Chúa dựng nên. Chúa Cứu Thế là **Nguồn Sống bất diệt.** Nguồn Sống ấy **Soi Sáng cả nhân loại,** chiếu rọi trong bóng tối dày đặc, nhưng bóng tối không bao giờ dập tắt được ánh sáng “

Sau mỗi cuộc Lễ của Công giáo là mỗi lần các giáo dân đều được **rước mình Thánh Chúa Giê - su** tức là rước tinh thần **Bác ái và Công bình** vào Tâm Khảm mình.

Cũng vậy, khi mỗi người được **Rửa tội** thì được **dội nước lên đầu** và sau đó **trao cho một ngọn nến thắp Sáng .**

Nước là “ **vạn vật chi nguyên**; Nước là **nguồn Sống** của Vạn vật ,

**Ngọn nến Sáng là nguồn Sáng, nên khi được rửa tội** là người Tân tòng được rước “ **nguồn Sống và Nguồn Sáng** của Chúa Giê- su vào Tâm Thân mình.

Thuở xưa **Tổ Tiên** minh cũng có tục lệ **ăn Vật Tổ** với niềm tin đem **Linh lực từ Vật Tổ vào Thân Tâm** mình.

Vậy những giáo dân nào đã cố tâm giết người vì Danh Lợi tức là cố tâm tiêu diệt nguồn Sống và nguồn Sáng nơi con người thì dầu có rước mình Thánh Chúa vào thì cũng chẳng đem lại ơn ích gì ,mà còn gây thêm tội lỗi, vì Ánh sáng không ở cùng Bóng Tối.

**Tự do hàng Dọc và Tự do hàng Ngang**

Sống giữa Trời Đất và Nhân loại ( Tam tài: Thiên – Nhân - Địa ), mỗi con Người có hai mối Liên hệ: **Tự do hàng Dọc với Thiên Địa, Tự do hàng Ngang với Tha Nhân.**

Thiên Địa là lãnh vực Vô biên, nên **Tự do hàng Độc cũng vô biên**, tương tự như First Amendment của Hiến pháp Hoa kỳ, nên mới có **Tự do Tôn giáo, Tự do Văn Hoá, Tự do Tư tưởng** .

Tha nhân thuộc lãnh vực Hữu hạn nên **Tự do hàng Ngang bị hạn chế** như 2<sup>nd</sup> Amendment của Hiến pháp Hoa kỳ. Do đó việc mang súng ( 2<sup>nd</sup> Amendment ) để giết người vô ý thức cũng như phá thai đều phải bị hạn chế , vì phạm đến quyền Tự do của người khác, dầu chỉ là con cái mình mới tượng hình ! Sao một nước văn minh tân tiến bậc nhất, với luật pháp công minh mà cuộc sát nhân bằng súng tự động lại xảy ra gần như hàng ngày ???

Hiện nay, có một số công dân Hoa Kỳ không muốn chích ngừa vaccine Covid 19. viện lý do về Tự do cá nhân, cho là không ai được đưng tới được. Chính quyền chỉ tìm cách khuyến khích, này nỉ, xổ số Lotto, mà không dám ép buộc, sợ phạm tới Tự do cá nhân!.

Nguyên do là họ không hiểu rõ Tự do hàng Ngang ( **sự Liên đới xã hội về Quyền lợi và Trách nhiệm chung** ) giữa các Công dân là hạn chế, nếu họ không chích vaccine. đến khi họ bị lây bệnh Covid 19 thì họ có cách nào tránh khỏi lây bệnh cho người khác và họ có cần đến Nhân viên Y tế và bệnh viện giúp họ không?.

Nếu họ cần, tức là họ còn phụ thuộc vào xã hội, thì quyền Tự do lựa chọn của họ là bị hạn chế bởi quyền Tự do lựa chọn của người khác không muốn họ lây bệnh từ họ. Chẳng những họ không hiểu rõ Tình Liên đới xã hội .mà ngay cả các nhà Lập pháp cũng như Chính quyền cũng không giải thích rõ ràng cho họ! Trường **Hillsdale College** kêu gọi dạy dỗ Hiến pháp cho học sinh Trung học,( K12 ) thiết tưởng đó là điều cần thiết.

Đây là vấn đề Công bằng và Dân chủ trong **mối Liên đới xã hội về Quyền lợi và Trách nhiệm chung**, Đây là sự ràng buộc về **việc mình không làm cũng được hưởng, nên mình không muốn cũng phải làm vì trách nhiệm đóng góp vào Ích chung**, chứ không là vấn đề độc tài!

Xem ra nên Giáo dục chỉ lo vấn đề **Bác vấn** ( Khoa học ) , mà còn coi nhẹ **Vấn đề Tâm linh!**? Chế độ **Nhân chủ** đang nghiêng ngả về **Vật chủ** ( **Coi Cửa trọng hơn Người** ) !

**Đời sống Tâm linh và Khoa học có mất cân bằng, thì mới gây nên nguy cơ Lạm dụng ! .**  
**Lạm dụng Privacy và Pro - choice là nghịch Thiên, theo Nho giáo thì “ Nghịch Thiên giả vong, theo Phật giáo thì làm sao mà thoát kiếp Luân hồi, theo Kitô giáo thì sa Hỏa ngục ?!**  
**“Đây là cũng luật Tự nhiên về Giá Sắc, chứ không có ý dọa nhau!**

**Những nhà Lập pháp mà không nắm vững Hiến pháp hay lạm dụng Hiến pháp thì quả là điều không thể hiểu ?!**

## KẾT LUẬN

Theo chữ Nho thì **Anh là Bé trai, Nhi là Bé Gái** , Nho lại có câu “ **Nhân chi sơ, tính bản Thiện** “ .vì còn ở trong tình trạng : “ **Tính tương cận** “: Bản tính Thiện khi mới sinh” chưa bị chi phối bởi “ **Tập tương viễn** ; Tập quán khác nhau “ vẫn còn ngây thơ trắng trong , nên các Bé còn rất thánh Thiện, **Chúa Giê-su cũng bảo** với các Tông đồ: “ **Hãy để các Trẻ em đến cùng Ta** “, theo thiên ý các trẻ em đó đều là **các Thánh Anh** ( Bé Trai ) **Nhi** ( Bé Gái ).

Vậy để cho sát nghĩa, **Chúng ta nên đổi mục “Phá Thai “thành Đề mục “Sát hại các Thánh Anh Nhi.”** được không ?!

## Việt Nhân

---

## Tham Khảo

( Từ BBT Conggiaovietnam )

### PHẢN ỨNG CỦA MỘT LINH MỤC DÒNG TÊN VỀ BẢN TUYÊN BỐ CỦA CÁC DÂN BIỂU CÔNG GIÁO THUỘC ĐẢNG DÂN CHỦ ỦNG HỘ PHÁ THAI

**Bác sĩ NGUYỄN TIẾN CẢNH, MD.**

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3jMwa2z>

Linh mục Robert McTeigue, SJ (dòng Tên) hôm thứ năm (24-6-2021) trên Radio đã phê bình bản tuyên bố gần đây của **60 dân biểu thuộc Đảng Dân Chủ, là Công Giáo nhưng chủ trương phá thai**. Những dân biểu này yêu cầu **đừng cấm họ rước Mình Thánh Chúa vì ủng hộ phá thai**.

Cũng vào thứ năm, trên báo National Catholic Register, cha Robert McTeigue, SJ cho đăng lại tin cuộc hội luận trên đài phát thanh về **“Tình Hình Công Giáo Hiện Nay” do cha khởi xướng và chủ tọa**. Cuộc hội luận cho rằng các dân biểu Công Giáo chủ trương phá thai đòi **kháng cáo** vấn đề **“Lương Tâm”** và **“Thiện Ích Chung”** là sai lầm.

Vấn đề chính của cuộc hội luận này - cha nói - **là cuộc bàn thảo của các Giám Mục Hoa Kỳ vào tuần trước về “Tính Nhất Quán của Mình Thánh Chúa”, Giảng huấn của Giáo Hội về việc Xưng Đáng để được Rước Mình Thánh Chúa**. Tại cuộc họp thường niên vào Mùa Xuân năm nay vừa qua, các ngài đã quyết định chấp thuận một bản thảo về tài liệu giảng huấn về Mình Thánh Chúa.

Trong dàn bài đề nghị về tài liệu có một phần phụ nói về tính nhất quán của phép Mình Thánh Chúa. Ủy ban Giáo Lý của Hội Đồng đã đề nghị đưa ra một bản thảo về tài liệu và sẽ gồm có “lời kêu gọi đặc biệt đến những người Công Giáo lãnh đạo văn hóa, chính trị, hoặc xứ đạo phải là **“những chứng nhân của niềm tin”** và **“xác quyết cùng đề cao Giáo Huấn của Giáo Hội trong đời sống công cộng”**.

“Điều mà Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ tranh luận vào tuần trước, và điều mà những người bảo trợ cho bản tuyên bố, đều liên hệ tới phẩm giá con người và quyền tối thượng của Thiên Chúa. Thật ra, chỉ có cách thức **Công Giáo thực sự mới có thể làm điều đó đúng** - Cha McTeigue viết - và **không ai có đủ tư cách có thể làm cho điều đó**



**thành sai được**". (There really is a truly Catholic way of getting this right, and no one can afford to get this wrong).

Cha McTeigue là linh mục dòng Tên thuộc Tỉnh Đoàn miền Đông Hoa Kỳ. Ngài là Giám Đốc một đài phát thanh. Đài của ngài loan truyền qua mạng lưới truyền thanh Thánh Giá (Cross Radio Network) và trên iCatholicRadio app. Ngài cũng là thành viên của Hội Đồng Y Đạo trong Y Sĩ Đoàn Công Giáo Hoa Kỳ.

Tuần trước, trong lúc các Giám Mục Hoa Kỳ đang họp thì **60 dân biểu Công Giáo thuộc đảng Dân Chủ** đã đưa ra một **"Tuyên bố về những Nguyên Tắc/Statement of Principles"**, yêu cầu dừng từ chối, không cho họ rước Mình Thánh Chúa vì **lập trường ủng hộ phá thai của họ**. Trong khi bàn luận về sự xứng đáng để được nhận Mình Thánh Chúa, các Giám Mục đơn thuần chỉ bỏ phiếu để làm một bản thảo tài liệu về Mình Thánh Chúa, trong đó có một phần phụ nói về tính nhất quán của Mình Thánh Chúa. **Các ngài đã không bỏ phiếu về bất cứ một chính sách nào có tính cách quốc gia về việc từ chối không cho rước Mình Thánh Chúa.**

Những dân biểu Công Giáo này, thứ sáu tuần trước, đã cam kết **"sống theo truyền thống Công Giáo", thiện ích chung, và "ưu tiên lương tâm"**, trong khi đòi hỏi dừng từ chối, không cho những chính trị gia rước Mình Thánh Chúa vì họ ủng hộ phá thai theo luật và sự an toàn của người phụ nữ".

Linh mục McTeigue đã trả lời tuyên bố đó của các dân biểu trên báo National Catholic Register của ngài.

Nói về việc các vị dân biểu cam kết giữ "thiện ích chung", ngài cảnh cáo và chống lại quan điểm **"thực dụng" về thiện ích chung**. Và, **phá thai không bao giờ có thể là một phần của thiện ích chung**.

Cha viết: "Tất cả những cố gắng để đạt mục đích của chúng ta -**cá nhân cũng như cộng đồng, công cũng như tư** - phải tạo điều kiện đưa tới **nhân đức và sự thánh thiện** trong cuộc sống này để có thể hưởng phúc mai sau. Hiểu một cách đúng nghĩa, **thiện ích chung không thể nhân nhượng nhiều hay ít, để biện hộ cho việc phá thai**".

Cha trích dẫn lời kháng cáo về lương tâm của những vị dân biểu: **"Trong những đề mục này, chúng tôi xin Giáo Hội hướng dẫn và giúp đỡ nhưng cũng tin vào việc lương tâm là ưu tiên. (In all these issues, we seek the Church's guidance and assistance but believe also in the primacy of conscience)"**.

Trả lời câu nói trên, cha McTeigue viết: **“Đặt chữ NHƯNG/BUT cẩn thận ở câu tuyên bố trên là đã tạo một cái hố ở ngay giữa xa lộ có 6 đường đi với chủ đích dẫn đưa xa lìa khỏi Giáo Hội”**.

Cha lập luận: **“Việc làm của lương tâm tiên khởi là việc làm của lý trí”, nó phải đi trước cảm xúc và phải phù hợp với giảng huấn của Giáo Hội. “Lý Trí** (khi thi hành đúng) và **Niềm Tin** (khi hiểu đúng) **phải là ưu tiên**, nghĩa là không ai có thể làm điều tốt hoặc thiện và tránh tội ác mà lại không cần đến nó (tức lý trí và niềm tin)”. **“Đồng thời, có lý trí đúng và niềm tin thật thì không cần phải dùng tiếng ‘NHƯNG’, vì tiếng** nhưng này **đã dùng để tách rời lương tâm khỏi mặt khải Thánh mà Chúa Kito đã ủy thác cho Giáo Hội do Ngài lập ra”**.

Cha McTeigue đã phản bác câu tuyên bố của những vị dân biểu nói rằng họ tuyên xưng theo **“cách sống của Truyền Thống Công Giáo”**. Câu nói này hẳn có nghĩa là - cha McTeigue viết - chúng ta **bị ràng buộc vào danh dự và duy trì truyền thống**, nhưng chúng ta **sẽ chỉ làm những gì mà chúng ta muốn**, còn truyền thống thì chỉ giữ cái tên mà thôi. **Danh xưng “sống” thì thay đổi tùy tiện, còn “truyền thống” chỉ là cái vỏ, một danh hiệu mà thôi”**.

### **HỘI LUẬN TRÊN ĐÀI PHÁT THANH**

Cha đã mời những vị dân biểu ký tên trong bản tuyên bố tham dự vào buổi hội luận trên đài của cha vào thứ sáu. Cha hứa cha sẽ công bằng, lịch sự và bác ái / I promise to be fair, polite and charitable.

“Chúng ta cùng nhau bàn luận về vấn đề này. Theo tinh thần của thư thánh Phero: **Chúa Kito là Đấng Thánh, hãy tôn Ngài làm Chúa ngự trị trong lòng anh em. Hãy luôn luôn sẵn sàng trả lời cho bất cứ ai chất vấn về niềm hy vọng của anh em** (1Pr 3:15).”

Trong bản tuyên cáo, 60 vị dân biểu hạ viện, Công Giáo, Dân Chủ đã hỏi thúc dục có từ chối, không cho họ rước Mình Thánh Chúa:

**“Chúng tôi long trọng yêu cầu quý vị đừng vội quyết định từ chối, không cho chúng tôi được nhận Phép Cực Thánh này, là nguồn mạch và tột đỉnh của toàn thể công trình của Tin Mừng Phúc Âm chỉ vì một vấn đề thôi,”** – họ nêu ra và ám chỉ **“Giáo Hội”** trong bản tuyên bố của họ.

Họ nói, từ chối không cho các chính trị gia nước Minh Thánh Chúa vì ủng hộ phá thai là “*biến Minh Thánh Chúa thành khí giới.*” Họ còn nói, như vậy là “*đã thực sự làm phiền lòng Chúa Thánh Thần và từ chối không chấp nhận sự biến chuyển của mỗi cá nhân Kito hữu, một con người không bao giờ hoàn hảo, nhưng sống trong tranh đấu để đạt tới hoàn hảo*”.

Những dân biểu đó tuyên bố là họ biểu lộ niềm tin của họ qua hành động bằng cách “*giúp đỡ những người nghèo khổ, những kẻ bị thiệt thòi và những kẻ bị áp bức, bảo vệ những kẻ thấp hèn nhất, và bảo đảm tất cả mọi công dân Hoa Kỳ của mọi niềm tin đều có đầy đủ cơ hội để được chia sẻ mọi phúc lợi của quốc gia vĩ đại này*”. Họ viết thêm: “*Chúng tôi tuyên xưng chúng tôi thuộc về Giáo Hội thì Giáo Hội cũng phải thuộc về chúng tôi*”.

**(Đây là một lý luận làm sai đi ý nghĩa của Giáo Hội do Chúa Kito lập ra).**

Nhiều cá nhân các Giám Mục gần đây đã nói về vấn đề nước Minh Thánh Chúa đối với những chính trị gia chủ trương ủng hộ phá thai.

Để ý đến những phán quyết trong bản tuyên bố về việc xứng đáng để được nước Minh Thánh Chúa có thể tạo tranh cãi và làm tổn thương sự hiệp nhất của người Công Giáo, Giám mục Thomas Paprocki của Giáo Phận Springfield ở Illinois đã phát biểu: “**Không thể có hiệp nhất khi mà có bất công**”. (There should be no unity with iniquity)

Ngài nói: Tính nhất quán của Phép Thánh Thể không đơn thuần chỉ áp dụng về hành động “*phá thai và giết người không đau đớn/abortion and euthanasia*” nhưng vấn đề ở chỗ nó là **tội trọng về “bất cứ loại gì.”**

“*Giáo huấn của Giáo Hội Công Giáo thì cố định từ cả hai ngàn năm trước là, người nào **cố tình phạm tội trọng** thì trước tiên phải ăn năn thống hối, rồi đi xưng tội với một linh mục, và nhận được phép tha tội trước khi được nhận nước Minh Thánh Chúa* - Đức GM Paprocki nói.

“Giảng huấn này - Ngài lưu ý - là phản ảnh giáo luật của Giáo Hội và kỷ luật về phép Thánh.

Fleming Island, Florida. June 26, 2021.

Theo Bản tin CNA ngày 24-6-21

**NTC**      **Hẹn gặp lại**

BBT CGVN <conggiaovietnam@gmail.com>

Bcc:ngi\_cgvn@googlegroups.com

Sat, Jul 3 at 12:46 AM

Why is this message in your Inbox?

We think this message is spam. We still put it into your Inbox as the sender is in your contact list. You can mark this message as safe or remove the sender.

**Hòa Bình là kết quả của Công Lý và Tình Liên Đới**

**Peace As The Fruit Of Justice and Solidarity**

(Is 32,17; Gc 3,18; Srs 39)

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)    [conggiaovietnam@gmail.com](mailto:conggiaovietnam@gmail.com)

**Kính cáo lỗi:**

Trong bài đăng, email và video hôm qua về Thầy Phero Nguyễn Thanh Phong, chúng con có một sơ sót kỹ thuật có liên quan đến việc thuyết minh 3 tâm hình đã chụp trong Lễ Phong Chức Linh Mục của Giáo Phận Vĩnh Long, đó là hình chụp dịp 29.6.2016, được dùng để **minh họa cho sự kiện 29.6.2021, vì dịch nên Lễ Phong Chức 2021 không có tổ chức công khai**. Chúng con đã chú thích lại trong hình là **“ảnh minh họa”**. Vậy nếu ai muốn xem lại video này, xin vui lòng xem tại link sau đây: <https://bit.ly/3An3Olp>  
Chúng con chân thành cáo lỗi và hết lòng cảm ơn.

**BBT CGVN**

**Chuyên mục:**

**TÔI TIN, CHÚNG TÔI TIN:  
NGỪA THAI HAY PHÁ THAI?  
LỘT MẶT NẠ THUỐC PHÁ THAI “ELLA”**

**Bác sĩ NGUYỄN TIẾN CẢNH, MD.**

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3AyjKBx>

Trong những bài nói về phá thai, người viết có đề cập đến những người **dùng thuốc ngừa thai để phá thai**. Nay xin trình bày để mọi người hiểu lý do **tại sao thuốc gọi là ngừa thai mà lại tạo phá thai**.

Ngừa thai bằng thuốc và ngay cả bằng bao cao su cũng bị Giáo Hội cấm. Dù vậy vấn đề vẫn còn đang được tranh cãi, ngay cả trong giới giáo sĩ.

Trước khi đi vào vấn đề, tưởng nên định nghĩa danh từ **Ngừa Thai**. Theo hiểu biết của người dân thường, thì ngừa thai là **phòng ngừa để không có thụ thai** khi hai người nam và nữ giao hợp với nhau. Nhưng trong thực tế, vấn đề không chỉ thu gọn vào ý nghĩa đó, bởi lẽ có nhiều thuốc tên gọi là **ngừa thai nhưng thực chất lại là phá thai**.

Hiện nay có rất nhiều thuốc gọi là “*ngừa thai*” đang lưu hành trên thế giới, nhưng **dân thường, nhiều người không biết thuốc nào là ngừa thai và thuốc nào là phá thai**.

Trong bài này, chúng tôi không bàn về vấn đề Giáo Hội cấm dùng những thứ đó có đúng hay hợp lý không, mà muốn chia sẻ với độc giả về tác dụng hóa học của những thuốc hiện đang lưu hành trên thị trường thường được quảng bá với **nhãn hiệu là thuốc “Ngừa Thai”**. **Nó thực sự có phải là ngừa thai hay là phá thai?**

#### **HAI LOẠI THUỐC NGỪA THAI: Dài hạn và Ngắn hạn**

Hiện nay có **hai loại thuốc ngừa thai, loại dài hạn và ngắn hạn hay còn gọi là cấp cứu**. Thuốc ngừa thai dài hạn có rất nhiều hiệu và người mua phải có toa bác sĩ. **Còn loại ngắn hạn gọi là “Ngừa thai cấp cứu” (emergency contraceptive) thì lại không cần toa bác sĩ, chỉ cần người mua, tuổi phải từ 17 trở lên**, như thuốc Plan B, Escapelle, Norlevo hoặc Next Choice .v.v...

Ngày 13 tháng 8 năm 2010 cơ quan kiểm soát Thực Phẩm và Dược Phẩm Hoa Kỳ (FDA / Food and Drug Administration) loan tin chấp thuận một loại thuốc mới gọi là **ngừa thai cấp cứu, có tên là ELLA, mà ở Việt Nam hiện nay lại có tên là ELLA ONE**. Trước đây đã có thuốc Plan B cũng được nói là để “ngừa thai cấp cứu” nhưng hiệu quả chỉ có 3 ngày (tức 72 giờ) sau khi giao hợp, nay thuốc Ella được quảng bá là có hiệu quả tới 5 ngày (tức 120 giờ) sau khi giao hợp. Thuốc do công ty dược phẩm HRA Pharma tại Paris, Pháp sáng chế ra và được công ty dược phẩm Watson ở Morrison thuộc tiểu bang New Jersey Hoa Kỳ tung ra thị trường. **Các cố vấn và chuyên viên của Cơ quan FDA đã chấp nhận thuốc này với tỷ số đồng thuận là 100%**.

Chúng ta chẳng còn lạ gì những lời nói bóng bẩy, đầy vẻ nhân nghĩa làm mờ mắt khách hàng của phe chủ trương phá thai. Nhưng với 100% FDA chấp thuận, **chắc chắn đòi hỏi những người chủ trương bảo vệ sự sống, phải có nhiều can trường và kiên nhẫn mới hy vọng có thể tranh đấu thành công được. Bí quyết của nhà sáng chế thuốc Ella cũng như của phe chủ trương phá thai là không muốn chúng ta biết rõ tác dụng thực sự của thuốc. Nó không phải là thuốc “ngừa thai cấp cứu” mà chính là thuốc “Phá Thai”.**

### TÁC DỤNG PHÁ THAI CỦA THUỐC NGỪA THAI

Thuốc ngừa thai, dài hạn cũng như cấp cứu, đều dùng loại hóa chất nhân tạo (synthetic) được biến đổi từ kích thích tố progestin là chất có tác dụng giống như kích thích tố progesterone. Chất này là chất cần thiết để điều hòa kinh nguyệt của người đàn bà và giúp cho thụ thai. Chất progestin dù đứng một mình hay phối hợp với estrogen cũng có tác dụng ngăn ngừa trứng rụng. Đây chính là đặc tính ngừa thai sơ khởi. Những loại thuốc ngừa thai cấp cứu có chất progestin thông thường nhất, là **levonorgestrel**, một hóa chất nhân tạo và là yếu tố chính có tác dụng tích cực của nhiều thuốc quen thuộc như: Plan B, Escapelle, Levonelle, Norlevo và Next Choice. **Levonorgestrel cũng là chất có trong vòng xoắn Mirena đặt trong tử cung và trong thuốc cấy dưới da Norplant và Jadelle.** Cơ quan kiểm soát Thực Phẩm và Dược Phẩm (FDA) đã giới thiệu thuốc Ella là thuốc ngừa thai cấp cứu, và lại so sánh nó với chất levonorgestrel ngay trong bản chỉ dẫn tính chất và cách dùng thuốc.

### THUỐC ELLA THỰC CHẤT LÀ THUỐC PHÁ THAI.

Nhưng thuốc Ella có tên hóa học là ulipristal acetate không phải là kích thích tố progestin nhân tạo có tác dụng giống như tác dụng của kích thích tố progesterone. Trong bản tin phổ biến cho báo chí, cơ quan FDA lại quả quyết thuốc Ella là chất **chống-progesterone (progesterone antagonist).**

Không giống như progestin, chất **chống-progesterone** là chất **cản tác dụng của progesterone**. Thuốc này khi tiếp cận với progesterone sẽ cản không cho progesterone tác dụng khiến tác dụng của nó bị vô hiệu hóa. Ta biết rằng kích thích tố **progesterone là chất nuôi dưỡng và bồi bổ cần thiết** cho màng thành tử cung để nó sẵn sàng đón nhận thai phôi một cách an toàn, nghĩa là khi tinh trùng nam kết hợp với trứng của người đàn



bà thành công để cho ra thai phôi, thai phôi này phải được trú ẩn an toàn trong tử cung người đàn bà. Khi **progesterone không còn hiệu lực nữa thì tử cung người đàn bà không thể nào chứa chấp và nuôi dưỡng thai phôi được, tất nhiên thai phôi sẽ chết và bị đào thải ra ngoài.** Một chất chống tác dụng của progesterone có trong thuốc rất thịnh hành hiện nay trên thị trường là **thuốc phá thai RU-486 có tên hóa học là mifepristone.**

Trong bản trình bày thuốc Ella, cơ quan FDA nhấn mạnh là tác dụng của thuốc Ella là “*ngừa thai*”, không phải “*phá thai*”. Vậy thì rõ ràng “Thuốc Ella không được dùng để phá thai”. Nhưng chúng ta thấy rằng, tuy chất *chống-progesterone* có thể ngăn ngừa trứng rụng, nhưng trong kỹ nghệ kế hoạch hóa gia đình người ta đã và đang dùng nó làm thuốc chính để phá thai. Chúng ta cũng thấy rõ ràng như vậy trong những bản trình bày tính chất của thuốc ở thập niên 1980.

**Tử cung mất màng nuôi dưỡng thì thai phôi chỉ có chết đói mà thôi. Dù mặc cho thuốc cái áo “ngừa thai” với bất cứ màu sắc gì đi nữa thì chất *chống-progesterone* cũng là thuốc phá thai.**

### **TÁC DỤNG PHÁ THAI CỦA THUỐC NGỪA THAI GIẢ TẠO**

Hiển nhiên là cơ quan FDA đã dùng lập luận của Hiệp Hội Sản Phụ Khoa Hoa Kỳ (được quốc hội chấp nhận), của viện Guttmacher và Hiệp Hội Kế Hoạch Phụ Mẫu để xác định thế nào là thụ thai. Họ định nghĩa: “***Thụ Thai được coi là hoàn thành chỉ sau khi thai phôi bám được vào thành tử cung một cách trọn vẹn***”. Do đó họ lý luận: Ngừng chỉ hoặc làm gián đoạn việc thụ thai không bao gồm việc giết thai phôi khi nó chưa bám được vào thành tử cung của người đàn bà.

Nhưng Giáo Hội coi **thai phôi đã có sự sống rồi. Làm ngưng sinh hoạt của thai phôi tức hủy diệt sự sống. Giết thai phôi tức là giết người. Bởi lẽ khi tinh trùng của người đàn ông kết hợp thành công với trứng của người đàn bà và tạo ra thai phôi, thì tiến trình phát triển của cái thai khởi đầu và sự sống con người cũng đã có từ lúc đó. Hủy diệt nó tức là phá thai, là giết người.**

Như vậy quý vị hẳn đã thấy rõ cái thâm ý trong câu chuyện này? **Chỉ vì cái danh từ, cái định nghĩa** mà thuốc Ella, khác với thuốc RU-486 thoát được việc hạn chế ngân khoản của liên bang dưới tu chính án Hyde. **Nó vẫn được liên bang cấp cho ngân khoản trong kế hoạch ngừa thai.**

Chương trình Y Tế thời TT Obama đã đưa ra những điều khoản buộc phải được áp dụng cho loại thuốc này. Trong số những điều khoản này là đòi hỏi những hãng bảo hiểm sức khỏe mới của tư nhân (nghĩa là được thiết lập và có thay đổi sau ngày 22 tháng 9 năm 2010) phải cung cấp / trả chi phí cho những dịch vụ gọi là “phòng ngừa” và “tìm bệnh” cho đàn bà và trẻ con. Còn những dịch vụ về kế hoạch hóa gia đình thì đã có rồi. Và thuốc Ella vẫn tiếp tục được xếp vào loại thuốc ngừa thai cấp kỳ, nên chắc chắn nó sẽ được tài trợ với ý nghĩa phòng ngừa cho phụ nữ.

Nói tóm lại, **liên bang sẽ tài trợ thuốc Ella để “phá thai” và các hãng bảo hiểm sức khỏe tư sẽ buộc phải tài trợ cho dịch vụ này.**

### **TẬT BẨM SINH, HẬU QUẢ CỦA THUỐC NGỪA THAI.**

Nếu thuốc, vì một lý do nào đó, không có hiệu quả và đưa bé sinh ra do người mẹ đã uống Ella thì có bị dị tật hay không? Chúng tôi không biết. Nhưng có điều đặc biệt, là cơ quan FDA, dù biết rõ có sự liên đới tương quan được học với thuốc RU-486, mà vẫn thử nghiệm thuốc Ella trên người với những nghiên cứu không có kiểm soát về thai phôi và bào thai được cấy vào thành tử cung. Một trong những cố vấn của Hội đồng FDA đã cảnh cáo chống lại những nghiên cứu dù có kiểm soát đi nữa. Ông cho rằng những nghiên cứu này có thể sai lầm bởi vì những người có vấn đề thường hay báo cáo kết quả hơn là những người chẳng có vấn đề gì cả. Đúng là tin vào lời báo cáo của đàn bà là hư chuyện!

Tuy nhiên, nghiên cứu trên súc vật thì FDA cho biết, chuột bị 100% và thỏ bị 50% hư thai do hậu quả của thuốc Ella. Do đó trên nhãn hiệu của thuốc đã có báo động cấm người có thai không được dùng thuốc. Cho dù quan sát trên thỏ sinh ra không bị dị tật đi nữa thì cũng chẳng có ai lại không nghi ngờ về hậu quả tai hại trầm trọng của thuốc Ella trên thai nhi của người dùng thuốc.

### **KẾT LUẬN**

**Xem vậy, câu hỏi được đặt ra là những thuốc ngừa thai cấp cứu có chất gốc progestin như thuốc Plan B đôi khi có tác dụng phá thai hay không vẫn còn đang trên bàn tranh cãi gay gắt.** Do đó về phạm vi luân lý đạo đức Công Giáo cũng đang có những cuộc hội luận bàn cãi xem những thuốc đó có được dùng cho những nạn nhân bị cưỡng hiếp hay không. **Những ai thích đàm thoại/bàn luận với những nhà Đạo Đức Luân-Lý-Sinh-học Công Giáo thì nên đọc chương 11 trong tập Catholic Health Care Ethics**

Manual do Trung Tâm National Catholic Bioethics Center ở Philadelphia phát hành năm 2009.

Nhưng tác dụng làm hư thai hiển nhiên của những thuốc có chất chống kích tố progesterone như thuốc Ella thì đã rõ ràng. Như vậy câu hỏi đặt ra đã có câu trả lời và vấn đề luân lý đạo đức cũng đã được giải quyết.

**Về những thuốc ngừa thai và phá thai này, thiết nghĩ giới chức có trách nhiệm chỉ dẫn và giáo dục giáo dân cũng nên tìm hiểu cho tường tận để có thể hướng dẫn người tín hữu và phán quyết một cách hữu hiệu và hợp lý, hợp khoa học và hợp luân lý đạo đức.**

\*\*\*Bài này đã được trình bày trong một cuộc hội luận về ngừa thai và phá thai của một Giáo xứ Mỹ vào tháng 8 năm 2010

Fleming Island, Florida

25 - 6 - 2021

**NTC**

---

[www.vietnamvanhien.org](http://www.vietnamvanhien.org)

